

<p>Khoanh tay, mới toanh, kế hoạch, loạch xoạch. Gọi đánh vần các tiếng có chứa vần mới học và đọc tron các từ trên. Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng. 3.<u>Củng cố tiết 1</u>: Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp : Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <u>Luyện đọc câu ứng dụng</u>: GT tranh rút câu ghi bảng: Chúng em tích cực thu gom giấy, sắt vụn để làm kế hoạch nhỏ. GV nhận xét và sửa sai. <u>Luyện nói</u>: Chủ đề: Nhà máy, cửa hàng, doanh trại. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Nhà máy, cửa hàng, doanh trại.” GV giáo dục TTTcảm. Đọc sách kết hợp bảng con. GV đọc mẫu 1 lần. GV nhận xét cho điểm. Luyện viết vở TV. GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết. 4.<u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài. 5.<u>Nhận xét, dẫn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>HS đánh vần, đọc tron từ, CN vài em.</p> <p>CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh.</p> <p>Vần oanh, oach CN 2 em Đại diện 2 nhóm.</p> <p>CN 6 -> 7 em, lớp đồng thanh.</p> <p>HS tìm tiếng mang vần mới học trong câu ứng dụng, Đọc tron tiếng và câu 5 em, đồng thanh lớp.</p> <p>Học sinh nói theo hướng dẫn của Giáo viên. Học sinh khác nhận xét.</p> <p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 4 em. Học sinh lắng nghe. Toàn lớp. CN 1 em</p>
---	--

Thứ ba ngày 03 tháng 2 năm 2015

Tiết 1.TOÁN:

Tiết 111: SỐ BỊ CHIA – SỐ CHIA – THƯƠNG

I. Mục tiêu:

1.Kiến thức: Giúp HS bước đầu:

- Biết tên gọi theo vị trí, thành phần và kết quả của phép chia.
- Cùng cố cách tìm kết quả của phép chia.

2.Kỹ năng: Nói đúng tên gọi từng thành phần và kết quả của phép chia; làm toán đúng, thành thạo.

II. Chuẩn bị : Bảng phụ ghi sẵn bài tập 1, 3 SGK; phiếu bài tập 1, 3 SGK.

III. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p><u>A.Kiểm tra bài cũ :</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS lên bảng làm bài tập 2/111 - 1 HS đọc bảng chia 2 <p><u>B. Bài mới :</u></p> <p><u>1. Giới thiệu bài:</u> .</p> <p><u>2. Giảng bài:</u></p> <p>* <i>Hoạt động 1:</i> Giới thiệu tên các thành phần và kết quả của phép chia.</p> <p>a. Nêu phép chia: $6 : 2$, yêu HS tìm kết quả. Chỉ vào từng số trong phép chia và nêu tên</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu: Kết quả của phép chia gọi là thương <p>* <i>Lưu ý:</i> $6 : 2$ cũng gọi là thương.</p> <p>* HS nêu ví dụ về phép chia, gọi tên từng thành phần trong phép chia đó.</p> <p>*<i>Hoạt động 2:</i> Thực hành.</p> <p><i>Bài 1-</i> Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn làm mẫu 1 dòng. - TỰ các dòng còn lại gọi 2 HS lên bảng làm.. <p>* Cùng cố thành phần tên gọi kết quả của phép chia</p> <p><i>Bài 2 :</i> Tính nhẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu học sinh tính nhẩm nêu miệng kết quả <p>* Cùng cố cách tìm kết quả của phép chia</p> <p><i>Bài 3:</i>Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn bài mẫu (như SGK). - Từ 1 phép nhân có thể lập được bao nhiêu phép chia tương ứng. <p>* Cùng cố thành phần tên gọi kết quả của phép chia và cách tính kết quả của phép chia</p> <p><u>3. Cùng cố – Dẫn dò :</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên bảng - Cả lớp làm vào bảng con. - 1 HS đọc bài <p>Tìm kết quả phép chia $6 : 2 = 3$. Đọc: Sáu chia hai bằng ba.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vài HS nhắc lại. - Nêu ví dụ và gọi tên từng thành phần trong phép chia. <ul style="list-style-type: none"> - Tính rồi điền số thích hợp vào ô trống (theo mẫu). - 2 HS lên bảng <p>HS nối tiếp nhau nêu kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết phép chia và số thích hợp vào ô trống (theo mẫu). - Từ phép nhân có thể lập được 2 phép chia tương ứng. - HS lên bảng làm bài.

- Cho HS nhắc lại tên gọi từng thành phần và kết quả của phép chia

- Vài HS nêu

Tiết 2. TẬP ĐỌC

BÁC SĨ SÓI

I. Mục tiêu:

- Đọc trôi chảy, lưu loát toàn bài. Biết nghỉ hơi hợp lí sau các dấu chấm, dấu phẩy và giữa các cụm từ. Biết đọc phân biệt lời người kể với lời nhân vật.

- Hiểu nghĩa các từ ngữ: khoan thai, phát hiện, bình tĩnh, làm phúc.

- Hiểu nội dung truyện: Sói gian ngoan bày kế định hại Ngựa để ăn thịt, không ngờ Ngựa thông minh dùng kế để trị lại.

- Giáo dục: Tính chân thật, nhân từ.

***Kỹ năng sống: Ứng phó với căng thẳng.**

II. Chuẩn bị:

+ Tranh minh họa bài đọc

+ Bảng phụ chép sẵn câu văn cần luyện đọc.

III. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

Tiết 1

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>A. <u>Kiểm tra bài cũ</u> :</p> <p>B. <u>Bài mới</u>:</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <p>2. <u>Luyện đọc</u>:</p> <p>a- Giáo viên đọc mẫu toàn bài.</p> <p>b. Đọc từng câu:</p> <p>d. Đọc từng đoạn trong nhóm.</p> <p>e. Thi đọc giữa các nhóm.</p> <p>j. 1 HS đọc toàn bài</p> <p>*<u>Hướng dẫn tìm hiểu bài</u></p> <p>- Tả lại cảnh Sói bị Ngựa đá? (G)</p> <p>Đính tranh lên bảng</p> <p>- Chọn một tên khác cho câu chuyện theo gợi ý?(HS thảo luận cặp đôi thời gian 1 phút)</p> <p>- Qua câu này khuyên chúng ta điều gì ? (kg)</p> <p>* <u>Luyện đọc lại</u>.</p> <p>- Chia 4 nhóm, tổ chức phân vai (Người dẫn</p>	<p>- 2 HS đọc, mỗi em đọc 1 đoạn và trả lời câu hỏi .</p> <p>- Theo dõi bài đọc ở SGK.</p> <p>- Tiếp nối nhau đọc từng câu</p> <p>- Tiếp nối nhau đọc từng đoạn</p> <p>Đọc từng đoạn trong nhóm</p> <p>-Đại diện các nhóm thi đọc.</p> <p>+ Sói tưởng đánh lừa được Ngựa, mon nem lại phía sau Ngựa, Ngựa thấy Sói cúi xuống đúng tầm, ..., kính vỡ tan, mũ văng ra.</p> <p>+ Sói và Ngựa:</p> <p>+ Lừa người lại bị người lừa:</p> <p>+ Anh Ngựa thông minh: Vì đó là tên của nhân vật đáng được ca ngợi trong truyện.</p> <p>+ Khuyên chúng ta bình tĩnh đối phó với những kẻ độc ác, giả nhân, giả nghĩa.</p>

<p>chuyện, Sói, Ngựa),thi đọc lại toàn truyện. - Cả lớp và giáo viên nhận xét, bình chọn nhóm và cá nhân đọc tốt nhất. 3. <u>Củng cố – Dặn dò</u> : - Em thích nhân vật nào trong truyện? Vì sao? (CL)</p>	<p>- HS đọc theo vai Cả lớp suy nghĩ và trả lời</p>
---	--

Tiết 3.KỂ CHUYỆN

BÁC SĨ SÓI

I. Mục tiêu:

1. Rèn kĩ năng nói:

- Dựa vào trí nhớ và tranh, kể lại được từng đoạn câu chuyện.
- Biết dựng lại câu chuyện cùng các bạn trong nhóm.

2. Rèn kĩ năng nghe: Lắng nghe bạn kể chuyện; biết nhận xét, đánh giá lời kể của bạn; kể tiếp được lời của bạn.

3. Giáo dục : HS có thái độ chân tình với bạn.

II. Chuẩn bị: 4 tranh minh họa trong SGK.

III. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p><u>A. Kiểm tra bài cũ:</u> - Gọi 2 HS tiếp nối nhau kể lại từng đoạn câu chuyện “ Một trí khôn hơn trăm trí khôn”.</p> <p><u>B. Bài mới:</u> 1. Giới thiệu bài: 2. <u>Giảng bài:</u> * <i>Hoạt động 1:</i> Dựa vào tranh kể lại từng đoạn câu chuyện. - Gọi HS đọc yêu cầu của bài. - Treo tranh trên bảng lớp, hướng dẫn HS quan sát, tóm tắt các sự việc trong mỗi tranh: + Tranh 1 vẽ cảnh gì? + Ở tranh 2, Sói thay đổi hình dáng thế nào? + Tranh 3 vẽ cảnh gì? + Tranh 4 vẽ cảnh gì? - Yêu cầu HS nhìn tranh, tập kể 4 đoạn của câu chuyện trong nhóm. - Tổ chức thi kể chuyện giữa các nhóm - Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn cá nhân và nhóm kể tốt nhất.</p>	<p>- 2 HS kể, mỗi em kể 1 đoạn.</p> <p>- 1 HS đọc. Cả lớp đọc thầm . - Quan sát, trả lời. + Ngựa gặm cỏ, Sói đang rô dãi vì thèm thịt Ngựa. + Sói mặc áo khoác trắng, đội mũ thêu chữ thập đỏ, đeo ống nghe, đeo kính, giả làm bác sĩ. + Sói ngon ngọt dụ dỗ, mon men tiến lại gần Ngựa, Ngựa nhón nhón chân chuẩn bị đá. + Ngựa tung vó đá một cú trời giáng, Sói bật ngựa, bốn cẳng hươ giữa trời, mũ văng ra, ... - Kể trong nhóm.</p>

<p>* <i>Hoạt động 2</i>: Phân vai, dựng lại câu chuyện.(KG) - Lưu ý HS về cách thể hiện điệu bộ, giọng nói của từng vai. - Thi dựng lại câu chuyện trước lớp. - Cả lớp và GV nhận xét, bình chọn cá nhân kể hay nhất. 3. <u>Củng cố – Dẫn dò</u>: Truyện “ Bác sĩ Sói” muốn nói với các em điều gì?</p>	<p>- 4 HS đại diện 4 nhóm thi kể chuyện. - Các nhóm phân vai dựng lại câu chuyện (người dẫn chuyện, Ngựa, Sói). - 3 HS đại diện cho 3 nhóm cùng dựng lại truyện. - Trả lời.</p>
---	--

Tiết 4. Rèn chữ:

BÁC SĨ SÓI

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Giúp HS nghe viết chính xác bài tóm tắt truyện “ Bác sĩ Sói”.
2. Kỹ năng: HS viết đúng chính tả, trình bày bài viết đúng, đẹp.
3. Giáo dục: hs yêu thích môn học.

II. Chuẩn bị

Bảng phụ chép nội dung các bài tập

III. Các hoạt động dạy-học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>A. <u>Kiểm tra bài cũ</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS lên bảng viết: lộn ruộng, bắt tép, bụi rậm, vất vả. <p>B. <u>Bài mới</u> :</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u>:</p> <p>2. <u>Hướng dẫn chính tả</u></p> <p>a. <u>Hướng dẫn HS chuẩn bị</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc bài viết 1 lần. - Tìm tên riêng trong đoạn viết? - Lờì của Sói được đặt trong dấu gì? - Yêu cầu HS tìm đọc các từ khó viết trong bài. - GV đọc cho HS viết một số từ khó viết: chữa, mưu, tung vó, trời giáng, ... <p>b. <u>HS viết bài vào vở</u>: - Theo dõi nhắc nhở</p> <p>c. <u>Nhận xét – Chữa lỗi</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc từng câu cho học sinh dò theo chấm lỗi. - Thu 7-8 bài để nhận xét <p>2: <u>Hướng dẫn HS làm bài tập</u>.</p> <p>* <u>Bài 2b</u>:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chọn chữ trong ngoặc đơn điền vào 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp viết vào bảng con. - Lắng nghe. - 1HS đọc lại. + Ngựa, Sói. + Đặt trong dấu ngoặc kép, sau dấu hai chấm. - Một số HS nêu từ khó viết. - 1 HS lên bảng viết - Lớp viết vào bảng con. - viết bài vào vở chính tả. - Đổi vở chấm lỗi.

<p>chỗ trống.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn HS làm bài. - Gọi 2 HS đại diện 2 nhóm lên bảng làm thi đua. - Nhận xét, tuyên dương nhóm thắng cuộc <p>* Bài 3b: Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - gv kẻ bảng 3 phần, gọi 3 nhóm lên làm bài theo cách tiếp sức - gọi đại diện các nhóm lên đọc kết quả. - Nhận xét, tuyên dương. <p>3. <u>Củng cố – Dẫn dò</u> :</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS đọc yêu cầu bài - Theo dõi. - Lớp làm vào vở. + ước mong, khăn ướt. + lần lượt, cái lược. + Thi tìm nhanh các từ. <p>Làm việc theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - 4 em đại diện 4 nhóm lên đính bài giải lên bảng.
--	--

Thứ tư ngày 4 tháng 2 năm 2015

Tiết 1. Ôn Tiếng việt

BÀI 96 : OAT - OẮT

- I. Mục tiêu:**
- HS hiểu được cấu tạo các vần oat, oắt, các tiếng: hoạt, choắt.
 - Phân biệt được sự khác nhau giữa vần oat, oắt.
 - Đọc và viết đúng các vần oat, oắt, các từ: hoạt hình, loắt choắt.
 - Đọc được từ và câu ứng dụng.
 - Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Phim hoạt hình.

***GT: Giảm một số câu hỏi ở phần luyện nói**

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, tranh minh họa câu ứng dụng.
- Tranh minh họa luyện nói: Phim hoạt hình.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>: GV giới thiệu tranh rút ra vần oat, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần oat. Lớp cài vần oat. GV nhận xét. HD đánh vần vần oat.</p> <p>Có oat, muốn có tiếng hoạt ta làm thế nào? Cài tiếng hoạt. GV nhận xét và ghi bảng tiếng hoạt.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em N1 : khoanh tay; N2 : thu hoạch.</p> <p>HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài. o – a – tờ – oat . CN 4 em, đọc tron 4 em, nhóm. Thêm âm h đứng trước vần oat và thanh nặng dưới âm a. Toàn lớp. CN 1 em. Hờ – oat – hoạt – nặng – hoạt.</p>

<p>Gọi phân tích tiếng hoạt. GV hướng dẫn đánh vần tiếng hoạt. Dùng tranh giới thiệu từ “hoạt hình”. ?Trong từ có tiếng nào mang vần mới học. - đánh vần tiếng hoạt, đọc trơn từ hoạt hình. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần oăt (dạy tương tự) So sánh 2 vần Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>Hướng dẫn viết bảng con: oat, hoạt hình, oăt, loắt choắt. GV nhận xét và sửa sai. <u>Đọc từ ứng dụng.</u> Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng. Lưu loắt, đoạt giải, chỗ ngoặt, nhọn hoắt. Gọi đánh vần các tiếng có chứa vần mới học và đọc trơn các từ trên. Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng. 3.<u>Củng cố tiết 1:</u> Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp : Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <u>Luyện đọc câu và đoạn ứng dụng:</u> GT tranh rút câu, đoạn ghi bảng: Thoắt một cái, Sóc Bông đã leo lên ngọn cây. Đó là chú bé hoạt bát nhất của cánh rừng. Giáo viên đọc mẫu, cho học sinh chỉ vào chữ theo lời đọc của giáo viên. GV nhận xét và sửa sai. <u>Luyện nói:</u> Chủ đề: “Phim hoạt hình”. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Phim hoạt hình”.</p>	<p>CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT. Tiếng hoạt. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em Giống nhau : kết thúc bằng t. Khác nhau : oăt bắt đầu bằng oă. 3 em 1 em. Nghỉ giữa tiết. Toàn lớp viết Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV. HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em. CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh. Vần oat, oăt. CN 2 em Đại diện 2 nhóm. CN 6 -> 7 em, lớp đồng thanh. Học sinh chỉ vào chữ theo lời đọc của giáo viên. Học sinh đọc từng câu có ngắt hơi ở dấu phẩy, đọc liền 2 câu có ngắt hơi ở dấu chấm (đọc đồng thanh, đọc cá nhân). Thi đọc cả đoạn giữa các nhóm (chú ý ngắt, nghỉ hơi khi gặp dấu câu) Học sinh nói theo hướng dẫn của Giáo</p>
--	--

<p>+ Em thấy cảnh gì ở tranh? + Trong cảnh đó em thấy những gì? + Có ai trong cảnh? Họ đang làm gì? Giáo viên nhận xét luyện nói của học sinh. GV giáo dục TTTcảm. Đọc sách kết hợp bảng con.GV đọc mẫu 1 lần. GV Nhận xét cho điểm. Luyện viết vở TV. GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết. 4.<u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài. <u>Trò chơi</u>: Tìm vần tiếp sức: GV nhận xét trò chơi. 5.<u>Nhận xét, dặn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>viên. Học sinh khác nhận xét. Học sinh tự nói theo chủ đề. HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Toàn lớp. CN 1 em Đại diện 2 nhóm mỗi nhóm 10 học sinh lên chơi trò chơi. Học sinh dưới lớp cổ vũ tinh thần các bạn trong nhóm chơi. Học sinh khác nhận xét.</p>
--	---

Tiết 2. Ôn Tiếng việt

BÀI 97 : ÔN TẬP

I.Mục tiêu: Sau bài học học sinh có thể:

- Hiểu được cấu tạo các vần đã học.
- Đọc và viết một cách chắc chắn các vần oa, oe, oai, oay, oan, oăn, oang, oăng, oanh, oach, oat, oăt.
- Đọc được từ và câu ứng dụng trong bài, các từ, câu có chứa vần đã học.
- Nghe, hiểu và kể lại theo tranh câu chuyện kể: Chú Gà Trống khôn ngoan.

***GT:** Chưa yêu cầu tất cả HS kể chuyện trong mục kể chuyện.

II.Đồ dùng dạy học:

- Bảng ôn tập trong SGK.
- Tranh minh họa các từ, câu ứng dụng, chuyện kể.

III.Các hoạt động dạy học :

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</i>
<p>I.Bài cũ -GV nhận xét và ghi điểm II. Bài mới 1 Giới thiệu bài: 2.Ôn tập: a, <u>Ôn các vần</u>: oa, oe - GV ghi các vần đã học lên bảng ôn đã kẻ sẵn. b,<u>Học bài ôn</u>:</p>	<p>- 2 HS đọc lại bài tiết trước HS đọc to các vần ở dòng đầu tiên ở mỗi bài. - Cho lớp đọc đồng thanh bảng ôn tập sau khi đã ghép xong...</p>

<ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - Cho HS đọc trơn từ : <p>*GV yêu cầu HS viết vào vở ô li một số từ ngữ</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS viết vào vở tập viết. <p>*GV treo tranh minh họa câu chuyện lên bảng và yêu cầu HS nêu tên câu chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV kể chuyện theo tranh - GV đặt các câu hỏi - Nhận xét tuyên dương. <p>III. Củng cố- Dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> * Cho HS đọc lại bài ôn và từ ứng dụng. - Dặn dò về nhà xem trước bài 98. 	<p>HS đọc : Một em chỉ vào bảng ôn, một em đọc theo tay chỉ của bạn.</p> <p>khoa học, ngoan ngoãn, khai hoang.</p> <p>Hoa đào ưa rét Lắm tấm mưa bay Hoa mai chỉ say Nắng pha chút gió Hoa đào thắm đỏ Hoa mai dát vàng.</p> <p><i>ngoan ngoãn, khai hoang.</i></p> <p>* Chú Gà Trống khôn ngoan.</p> <p>HS trả lời theo tranh vẽ:</p>
--	--

Tiết 3.Ôn Toán: TIẾT 89:VẼ ĐOẠN THẲNG CÓ ĐỘ DÀI CHO TRƯỚC

I. Mục tiêu:

Biết dùng thước có chia vạch xăng – ti – met vẽ đoạn thẳng có độ dài dưới 10cm.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên:Thước có vạch chia thành từng xăng ti met.
2. Học sinh:Thước có vạch chia cm, bảng con.

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <u>Ôn định:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ: Luyện tập.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc đề toán: Có 5 quyển vở Và 5 quyển sách Có tất cả ... quyển - Nhận xét,. <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p>a) <u>Giới thiệu bài:</u> - Ghi bảng tựa bài.</p> <p>b) <u>Hoạt động 1: Hướng dẫn học sinh thực hiện các thao tác vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.</u></p>	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - Học sinh giải vào nháp. - 2 học sinh làm bảng lớp. - Nhận xét, sửa chữa. - HS nối tiếp nhắc lại. - Học sinh theo dõi theo

<p>- GV có thể làm lại thao tác với đoạn thẳng có độ dài khác.</p> <p>c) Hoạt động 2: Thực hành</p> <p>* Bài 1: GV nêu yêu cầu BT1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS nhắc lại cách vẽ. - Lưu ý hsinh dùng chữ cái in hoa để đặt tên đoạn thẳng. - Giáo viên theo dõi giúp đỡ các em chậm. <p>- Gọi 4HS lên vẽ trên bảng lớp, nhận xét(ghi điểm).</p> <p>* Bài 2: GV nêu yêu cầu bài 2.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi học sinh đọc tóm tắt. - GV hỏi: - Nêu cách trình bày bài giải. <p style="text-align: center;">Bài giải Cả hai đoạn thẳng dài là: $5 + 3 = 8(\text{cm})$ Đáp số: 8cm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét. <p>* Bài 3: - GV nêu yêu cầu BT3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS lên bảng vẽ. - Nhận xét, tuyên dương. <p>4. Củng cố: Trò chơi thi đua: Ai nhanh hơn?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh cử đại diện lên bảng thi đua vẽ đoạn thẳng có độ dài: 10 cm. Nhận xét. <p>5. Tổng kết: Tập vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước ở bảng con. - Nhận xét tiết học.</p>	<p>thao tác của giáo viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hsinh nhắc lại cách vẽ. - HS Vẽ đoạn thẳng vào vở. - 4HS lên vẽ trên bảng, HS khác lên kiểm tra lại và nhận xét. - 2Hoc sinh đọc tóm tắt. - HS Phân tích đề - Học sinh nêu. - Học sinh nêu lời giải. - Học sinh làm bài. - 1 em sửa bảng lớp. - Nhận xét, sửa chữa. - Trả lời 2HS vẽ trên bảng lớp, lớp vẽ trong vở. - Nhận xét. - Học sinh cử đại diện lên thi đua. - Nhận xét(kiểm tra).
--	---

Tiết 4. Ôn Toán:

TIẾT 90: LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Có kĩ năng đọc, viết, đếm các số đến 20.
- Biết cộng(không nhớ) các số trong phạm vi 20.
- Biết giải bài toán.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên: Nội dung luyện tập.
2. Học sinh: Vở bài tập, bảng con.

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của HS
<ol style="list-style-type: none"> 1. Ôn định: 2. Kiểm tra bài cũ: <i>Vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.</i> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS nêu cách vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - Hs nêu, HS khác nhận xét. - Nhận xét và kiểm tra lại.

<p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>3. Bài mới: Giới thiệu bài: - Ghi bảng.</p> <p>Thực hành:</p> <p>* Bài 1: GV nêu yêu cầu bài 1. Gọi 1HS lên bảng sửa bài.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>- Chỉ bảng cho HS đọc lại số trong BT1.</p> <p>* Bài 2: Gọi HS nêu yêu cầu bài 2.</p> <p>- GV hỏi: Bài này thực hiện như thế nào?</p> <p>- Gọi 3HS sửa bài trên bảng.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>* Bài 3: - Gọi HS đọc đề toán.</p> <p>- Gọi 1HS lên bảng tóm tắt:</p> <p>- Gọi 1HS khác giải bài toán. Nhận xét.</p> <p>* Bài 4: - GV hướng dẫn: Lấy số ở ô đầu tiên cộng cho từng số ở ô trống hàng trên và ghi kết quả vào ô trống hàng dưới.</p> <p>- GV cho HS làm bài và sửa bài.</p> <p>- Nhận xét, sửa chữa.</p> <p style="text-align: center;">Tương tự, cho HS làm bảng 2.</p> <p>4. Cũng cố: Trò chơi: “<i>Ai nhanh hơn?</i>”</p> <p>- Chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm cử 1 bạn lên thi đua giải toán nhanh.</p> <p>+ GV đọc đề toán cho HS: “Có 5 quả bóng xanh và 6 quả bóng vàng. Hỏi có tất cả mấy quả bóng?”</p> <p>+ Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>5. Tổng kết: - Dặn HS: Làm lại các bài còn sai.</p> <p>- Chuẩn bị: Luyện tập chung.</p> <p>- Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS nhắc lại</p> <p>- Học sinh điền vào ô trống.</p> <p>- 1 Học sinh sửa bài trên bảng lớp, HS khác nhận xét.</p> <p>- HS đọc lại</p> <p>- HS nêu yêu cầu BT1</p> <p>- HS nêu</p> <p>- Học sinh làm bài.</p> <p>- 3HS sửa ở bảng lớp, HS khác nhận xét, sửa chữa.</p> <p>- Học sinh đọc đề.</p> <p>- Trả lời- 1 Học sinh tóm tắt và 1HS giải bài.</p> <p>Lớp nhận xét và sửa ở bảng lớp.</p> <p>- HS làm BT3 và sửa bài.</p> <p>Học sinh chia 3 dãy, mỗi dãy cử 2 bạn lên thi đua (1 HS viết tóm tắt, 1HS giải toán).</p> <p>- Nhận xét.</p>
--	--

Thứ năm ngày 5 tháng 2 năm 2015

Tiết 1. Ôn Tiếng việt

BÀI 98 : UÊ - UY

- I. Mục tiêu:**
- HS hiểu được cấu tạo các vần uê, uy, các tiếng: huệ, huy.
 - Phân biệt được sự khác nhau giữa vần uê, uy.
 - Đọc và viết đúng các vần uê, uy, các từ: bông huệ, huy hiệu.
 - Đọc được từ và câu ứng dụng.
 - Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Tàu hỏa, tàu thủy, ô tô, máy bay.

***GT:** *Giảm một số câu hỏi ở phần luyện nói.*

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, tranh minh họa câu ứng dụng.
- Tranh minh họa luyện nói: Tàu hỏa, tàu thủy, ô tô, máy bay.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con.GV nhận xét chung.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>: Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần uy (dạy tương tự) So sánh 2 vần Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng. viết bảng con: uê, bông huê, uy, huy hiệu. GV nhận xét và sửa sai. <u>Đọc từ ứng dụng.</u>Gọi đọc toàn bảng. <u>Luyện đọc câu và đoạn ứng dụng:</u> GT tranh minh hoạ rút câu và đoạn ghi bảng: <u>Luyện nói:</u> Chủ đề: “Tàu hỏa, tàu thủy, ô tô, máy bay”. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Tàu hỏa, tàu thủy, ô tô, máy bay”. Em thấy gì trong tranh? Đọc sách kết hợp bảng con. GV đọc mẫu 1 lần. GV Nhận xét. Luyện viết vở TV. GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết.</p> <p>4. <u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài. 5. <u>Nhận xét, dặn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em</p> <p>CN 2 em</p> <p>3 em 1 em.</p> <p>Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV.HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em. CN 6 -> 7 em, lớp đồng thanh. HS đọc thầm Học sinh thi đọc nối tiếp giữa các nhóm, mỗi nhóm đọc 2 dòng thơ, thi đọc cả đoạn thơ. Học sinh làm việc trong nhóm nhỏ 4 em, nói về phương tiện giao thông đã được đi và nói theo hướng dẫn của giáo viên. Học sinh khác nhận xét. HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Học sinh lắng nghe. Toàn lớp. CN 1 em.</p>

Tiết 2. Ôn Toán.

TIẾT 91: LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu:

- Thực hiện được cộng, trừ nhẩm, so sánh các số trong phạm vi 20.
- Vẽ đoạn thẳng có độ dài cho trước.
- Biết giải toán có nội dung hình học.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên: Bảng lớp ghi sẵn nội dung BT.
2. Học sinh: Vở bài tập.

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:- Cho HS giải toán: - Nhận xét- Nhận xét chung phần KTBC.</p> <p>3. Bài mới: Giới thiệu bài: - Ghi bảng.</p> <p>Hoạt động 1: Thực hành.</p> <p>* Bài 1: Cho HS nêu yêu cầu bài 1. - Cho HS làm bài và chữa bài. Lưu ý: tính toán cẩn thận khi làm bài.- Nhận xét. - Chỉ bảng cho HS đọc lại BT1.</p> <p>* Bài 2:- Gọi 2HS lên bảng sửa bài. a) số lớn nhất: 18 b) số bé nhất: 10 - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>* Bài 3: Vẽ đoạn thẳng có độ dài 4cm. - Cho HS đọc yêu cầu và làm bài. - Lưu ý điều gì khi đo?(Đặt thước vạch 0 trùng với đầu đoạn thẳng). - Nhận xét.</p> <p>* Bài 4: - Gọi HS đọc đề bài. - GV hướng dẫn: - GV vẽ đoạn thẳng lên bảng(SGK trang 125). - GV: Muốn biết đoạn thẳng AC dài bao nhiêu xăng ti met ta làm sao? - Cho HS làm bài và sửa bài. - Nhận xét, ghi điểm.</p> <p>4. Củng cố: Trò chơi: Vẽ nhanh vẽ đẹp đúng - Chia lớp thành 3 đội, mỗi đội cử 1 bạn thi đua vẽ nhanh vẽ đẹp đoạn thẳng có độ dài 6cm. Đại diện tổ nào vẽ nhanh và đẹp tổ đó sẽ được khen. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>5. Tổng kết:- Làm lại các bài còn sai vào vở. - Chuẩn bị: Các số tròn chục. - Nhận xét tiết học.</p>	<p>- Hát.</p> <p>- 1HS làm bài trên bảng, lớp làm nháp.</p> <p>- Nhận xét, sửa chữa.</p> <p>- HS nhắc tựa HS nêu</p> <p>- 7HS lần lượt lên bảng làm bài, lớp làm trong vở.</p> <p>- Nhận xét, sửa chữa.</p> <p>- HS đọc lại BT1 đã chữa xong. HS lắng nghe 2HS làm bài trên bảng, lớp làm bảng con.</p> <p>Nhận xét</p> <p>- HS đọc yêu cầu BT3</p> <p>- 1HS làm bài trên bảng lớp, lớp làm trong vở.</p> <p>- Nhận xét bài trên bảng, kiểm tra lại độ dài đoạn thẳng.</p> <p>- HS đổi vở kiểm tra.</p> <p>- HS đọc đề bài - HS nêu .Độ dài đoạn thẳng AC: $3 + 6 = 9(cm)$ Đáp số: 9cm- HS phát biểu</p> <p>- Học sinh làm bài.</p> <p>- Sửa bài ở bảng lớp.</p> <p>- Nhận xét, sửa chữa.</p> <p>- Học sinh cử đại diện lên tham gia thi đua.</p> <p>- Nhận xét.</p>

Lớp 2A1.

Tiết 3.TOÁN:

TIẾT 114: LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- 1.Kiến thức: Giúp HS học thuộc bảng chia 3 và rèn kĩ năng vận dụng bảng chia 3.
- 2.Kỹ năng: HS thực hành tính, giải toán đúng, nhanh, thành thạo.
- 3.Thái độ: Giáo dục HS tính cẩn thận, chính xác, nhanh nhẹn, yêu thích học toán.

Bảng phụ ghi sẵn các bài tập 1, 2, 3 ở SGK.

III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu:

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>A. <u>Kiểm tra bài cũ</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Kiểm tra bảng chia 3 <p>1. <u>Giới thiệu bài</u></p> <p>2. <u>Giảng bài</u>:</p> <p><i>Bài 1</i> : (Y) Tính nhẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi vài HS đọc thuộc bảng chia 3 * Củng cố bảng chia 3 <p><i>Bài 2</i> : (TB) Tính nhẩm.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nối tiếp nhau đọc kết quả của phép tính. - Yêu cầu HS nhận xét phép nhân và phép chia. * Củng cố bảng nhân 3, chia 3 <p><i>Bài 3</i> : (TB) Tính (theo mẫu).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn làm mẫu 1 bài . - Tương tự gọi HS lên bảng làm các bài còn lại. * Củng cố bảng chia 3, có kèm tên đơn vị <p><i>Bài 4</i> : (Kg)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS đọc đề toán. - Hướng dẫn HS làm bài. - Gọi 1 HS lên bảng làm . * Rèn kỹ năng vận dụng bảng chia 3 vào giải toán <p><i>Bài 5</i> : (KG)</p> <ul style="list-style-type: none"> * Rèn kỹ năng vận dụng bảng chia 3 vào giải toán - Gọi HS đọc đề toán. - Hướng dẫn HS làm bài. - Gọi 1 HS lên bảng làm . <p>3. <u>Củng cố – Dẫn dò</u> :</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS lên đọc thuộc bảng chia 3. - Lắng nghe. - HS lần lượt nối tiếp nhau nêu kết quả. - Từng HS nối tiếp đọc kết quả từng phép tính . - HS nêu - Theo dõi. - Lớp làm vào bảng con. - 2 HS lên bảng làm bài - 1 HS đọc đề toán. - Theo dõi. - Lớp làm vào vở.

Tiết 4. LUYỆN TỪ & CÂU. TỪ NGỮ VỀ MUÔNG THÚ . ĐẶT VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI: NHƯ THẾ NÀO?

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức: Giúp HS mở rộng vốn từ về muông thú. Biết đặt và trả lời câu hỏi có cụm từ “như thế nào?”.

2. Kỹ năng: HS nói được đặc điểm của từng loài thú và nhận biết đúng một số loài thú. Đặt và trả lời được câu hỏi có cụm từ “như thế nào?”

3. Thái độ: HS biết yêu các con vật có ích, biết bảo vệ muông thú.

HSKT: Giúp HS mở rộng vốn từ về muông thú. Biết đặt và trả lời câu hỏi có cụm từ “như thế nào?”.

II. Chuẩn bị: Tranh ảnh các loài chi, các loài thú ; bút dạ và 4 tờ giấy A₃ viết sẵn BT1.

Bảng phụ ghi sẵn BT 3 SGK.

III. Các hoạt động dạy- học :

Hoạt động của giáo viên.	Hoạt động của học sinh.
<p>A. <u>Kiểm tra bài cũ</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Treo tranh các loài chim đã học ở tuần 22. <p>B. <u>Bài mới</u> :</p> <p>1. <u>Giới thiệu bài</u> :</p> <p>Giới thiệu trực tiếp và ghi đề lên bảng.</p> <p>2. <u>Giảng bài</u> :</p> <p>* <u>Bài 1</u>: Gọi 1 HS nêu yêu cầu bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu tranh ảnh về 16 loài thú có tên trong bài. - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4, phát bảng nhóm làm bài rồi lên bảng trình bày bài làm. - Cả lớp và GV nx, chốt lại lời giải đúng. <p>* <u>Bài 2</u>: (miệng)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài tập. - Yêu cầu HS thảo luận cặp đôi nhận ra đặc điểm, hoạt động của từng loại thú. - Cho từng cặp HS thực hành hỏi –đáp trước lớp. - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. <p>* <u>Bài 3</u>: (miệng).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 1 HS đọc yêu cầu bài BT3. - Hướng dẫn làm bài. - Gọi HS tiếp nối nhau phát biểu ý kiến. - Cả lớp và GV nhận xét, chốt lại lời giải đúng. <p>3. <u>Củng cố – Dặn dò</u> :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hỏi lại nội dung bài học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 1 HS nêu tên từng loài chim có trong tranh. - 2 HS nối tiếp cho hoàn chỉnh các thành ngữ {z bài tập 2. - Lắng nghe. - 1 HS nêu yêu cầu bài tập. - Quan sát tranh. - Thảo luận nhóm 4 làm bài, rồi mang bài làm lên trình bày bảng lớp trình bày. - Nêu yêu cầu bài tập. - Thảo luận cặp đôi a. Tho chạy nhanh như bay / nhanh như tên / nhanh như tên bắn. b. Sóc chuyển từ cảnh này sang cảnh khác thoap thoap/ nhanh thoap thoap/ nhẹ như khong. c. Gấu vì la hét lao la lao l / lui lui / làm lui. d. Voi kéo goi rặng / hung huu / bap bap / phap phap - 1 HS đọc yêu cầu BT3. - Lắng nghe. - Từng cặp HS trao đổi, đặt câu hỏi cho bạn bạn và trả lời. - Nhiều HS trả lời.

Thứ sáu ngày 6 tháng 2 năm 2015

Tiết 1+2. Ôn Toán:

TIẾT 92: CÁC SỐ TRÒN CHỤC

I. Mục tiêu:

- Nhận biết các số tròn chục.
- Biết đọc, viết, so sánh các số tròn chục.

II. Chuẩn bị:

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <u>Ôn định:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ: Luyện tập chung.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho học sinh làm bảng con. <p>Nhận xét,.</p> <p>3. <u>Bài mới:</u></p> <p>a) <u>Giới thiệu bài:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV: Học bài “<i>Các số tròn chục</i>”. - Ghi bảng tựa bài. <p>b) <u>Hoạt động 1: Giới thiệu các số tròn chục.</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Giới thiệu bó 1 chục: Đây là bó 1chục - Lấy bó 1 chục que tính, giáo viên gài lên bảng. - 1 bó que tính là mấy chục que tính? <p>→ Ghi bảng “mười” vào cột đọc số.</p> <p>Tương tự cho các số còn lại: 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90.</p> <p>c) <u>Hoạt động 2: Thực hành.</u></p> <p>* <u>Bài 1: Viết(theo mẫu)</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu bài 1. - Hướng dẫn: <ul style="list-style-type: none"> + câu a: bảng gồm 2 cột viết số và đọc số, các em xem có cách đọc thì viết số đó ra, còn ngược lại có số thì viết cách đọc ra. + câu b, c: làm tương tự. - Gọi lần lượt từng HS lên bảng sửa bài. - Nhận xét, tuyên dương. - Chỉ bảng cho HS đọc lại BT1 đã sửa xong. <p>* <u>Bài 2: Số tròn chục</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu bài 2 . + Câu a: Viết theo thứ tự số tròn chục từ 10 đến 90 vào vòng tròn (từ bé đến lớn). + Câu b: Viết từ lớn đến bé. - Gọi từng HS lên bảng làm bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS làm vào bảng. 1HS làm trên bảng, lớp làm nháp. - Nhận xét, sửa chữa Nhắc tựa bài - Học sinh lấy. HS trả lời. - HS đọc(cá nhân, lớp) - Học sinh đọc các số tròn chục từ 10 đến 90 và ngược lại. - Đếm từ 1 chục đến 9 chục và ngược lại. HS làm bài và sửa bài - Nhận xét, bổ sung. - HS đọc lại BT1. - HS nêu yêu cầu BT2. - HS làm bài và sửa bài. - Nhận xét. - HS đọc lại số tròn chục BT2. - HS nêu yêu cầu BT3

<p>- Nhận xét, tuyên dương. - Chỉ bảng cho lớp đọc lại.</p> <p>* Bài 3: Điền dấu >, <, =</p> <p>20 > 10 40 < 80 90 > 60 30 < 40 80 > 40 60 < 90 50 < 70 40 = 40 90 = 90</p> <p>- GV: Hãy dựa vào kết quả bài tập 2 để làm bài 3. - Gọi 3HS làm bài trên bảng.</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>4. <u>Củng cố:</u> Trò chơi: Ai nhanh hơn? - Chia lớp thành 3 đội, mỗi đội cử 1 bạn, viết các số tròn chục lên bảng.</p> <p>- Lớp hát một bài, kết thúc bài hát, đội nào viết nhiều số tròn chục và đúng sẽ thắng. - Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>5. <u>Tổng kết:</u> - Về nhà tập đếm và viết các số tròn chục từ 10 đến 90. - Chuẩn bị: Luyện tập. - Nhận xét tiết học.</p>	<p>- HS làm bài - 3HS sửa bài trên bảng, lớp nhận xét, bổ sung.</p> <p>- Học sinh chia 3 dãy, mỗi dãy cử 1 bạn lên thi đua. - Lớp hát 1 bài.</p> <p>- Nhận xét.</p>
---	---

Tiết 3+4. Ôn Tiếng việt.

BÀI 99 : ƯƠ - UYA

- I. Mục tiêu:**
- HS hiểu được cấu tạo các vần ươ, uya, các tiếng: hươ, khuya.
 - Phân biệt được sự khác nhau giữa vần ươ, uya.
 - Đọc và viết đúng các vần ươ, uya, các từ: hươ vôi, đêm khuya.
 - Đọc được từ và câu ứng dụng.
 - Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Sáng sớm, chiều tối, đêm khuya.

***GT: Giảm một số câu hỏi ở phần luyện nói.**

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, tranh minh họa câu ứng dụng.
- Tranh minh họa luyện nói: Sáng sớm, chiều tối, đêm khuya.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con.</p> <p>Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>: GV giới thiệu tranh rút ra vần ươ, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần ươ. Lớp cài vần ươ. GV nhận xét. HD đánh vần vần ươ.</p> <p>Có ươ, muốn có tiếng hươ ta làm thế nào? Cài tiếng hươ. GV nhận xét và ghi bảng tiếng hươ. Gọi phân tích tiếng hươ. GV hướng dẫn đánh vần tiếng hươ.</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “hươ vôi”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học. Gọi đánh vần tiếng hươ, đọc trơn từ hươ vôi. Gọi đọc sơ đồ trên bảng.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em + chỉ tiếng từ theo yêu cầu của giáo viên. N1 : bông huệ; N2 : khuy áo.</p> <p>HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài.</p> <p>u – ơ – ươ. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm h đứng trước vần ươ. Toàn lớp.</p> <p>CN 1 em. Hờ – ươ – hươ. CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT.</p> <p>Tiếng hươ. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.</p>

<p>Vần 2 : vần uya (dạy tương tự) So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>Hướng dẫn viết bảng con: ươ, hươ vôi, uya, đêm khuya. GV nhận xét và sửa sai. <u>Đọc từ ứng dụng.</u> Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng. Thử xua, hươ tay, giấy phơi – lùa, phéc – mơ – tuya. Gọi đánh vần các tiếng có chứa vần mới học và đọc trơn các từ trên. Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng. 3. <u>Củng cố tiết 1:</u> Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1.</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp : Đọc vần, tiếng, từ trên bảng không theo thứ tự (giáo viên kiểm tra tránh học sinh đọc vẹt) <u>Luyện đọc câu và đoạn thơ ứng dụng:</u> GT tranh rút câu và đoạn thơ ứng dụng ghi bảng: <i>Nơi ấy ngôi sao khuya Soi vào trong giấc ngủ Ngọn đèn khuya bóng mẹ Sáng một vầng trên sân.</i> GV nhận xét và sửa sai. <u>Luyện nói:</u> Chủ đề: “Sáng sớm, chiều tối, đêm khuya”. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Sáng sớm, chiều tối, đêm khuya”. + Cảnh trong tranh là cảnh của buổi nào trong ngày?</p>	<p>CN 2 em</p> <p>Giống nhau : bắt đầu bằng u. Khác nhau : uya kết thúc bằng uy. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết.</p> <p>Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV.</p> <p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em.</p> <p>CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh.</p> <p>Vần ươ, uya CN 2 em Đại diện 2 nhóm.</p> <p>CN 6 -> 7 em, lớp đồng thanh.</p> <p>HS đọc thầm, phát hiện và gạch chân trên bảng các tiếng có chứa vần mới. Đọc trơn các dòng thơ, đọc liền 2 dòng thơ, đọc cả đoạn thơ có nghỉ hơi ở cuối mỗi dòng (đọc đồng thanh, đọc cá nhân). Học sinh thi đọc nối tiếp giữa các nhóm, mỗi nhóm đọc 2 dòng thơ, thi đọc cả đoạn thơ.</p> <p>Học sinh nói theo hướng dẫn của giáo viên. Học sinh khác nhận xét.</p>
--	---

<p>+ Trong tranh em thấy người hoặc vật đang làm gì? Em tưởng tượng xem người ta còn làm gì nữa vào các buổi này? GV giáo dục TTTcảm. Đọc sách kết hợp bảng con. GV đọc mẫu 1 lần. GV nhận xét. Luyện viết vở TV. GV thu vở một số em.Nhận xét cách viết. 4.<u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài. 5.<u>Nhận xét, dặn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 4 em. Học sinh lắng nghe. Toàn lớp. CN 1 em 1 học sinh đọc lại bài học trong SGK.</p>
--	---

TUẦN 24

Thứ hai ngày 9 tháng 2 năm 2015

Tiết1. Ôn Toán

TIẾT 92: CÁC SỐ TRÒN CHỤC

I. MỤC TIÊU: *Bước đầu giúp HS:

- Nhận biết về số lượng, đọc, viết các số tròn chục (từ 10 đến 90).
- Biết so sánh các số tròn chục.

II. CHUẨN BỊ:

* 9 bó, mỗi bó có một chục que tính (hay 9 thẻ một chục que tính trong bộ đồ dùng học Toán 1)

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>1.Kiểm tra:</p> <p>2 Bài mới:. Giới thiệu các số trònchục: GV hướng dẫn HS lấy 1 bó (1chục) que tính và nói: " Có một chục que tính".GV hỏi: "Một chục còn gọi là bao nhiêu?(mười). GV viết số 10 lên bảng. - GVHD lấy 2 bó, mỗi bó 1chục que tính và nói: "Có 2chục que tính". GV hỏi:"Hai chục còn gọi là bao nhiêu?" (hai mươi). GV viết số 20 lên bảng. - HD tương tự nh trên để HS tự nhận ra số lượng, đọc, viết các số tròn chục từ 40 đến 90. * Yêu cầu HS đọc các số tròn chục theo thứ tự từ 10 đến 90 và ngược lại. - GV giới thiệu:"Các số tròn chục từ 10 đến 90 là những số có 2 chữ số.Chẳng hạn: Số 30 có 2 chữ số là 3 và 0. - HS thực hiện các thao tác theo yêu cầu của GV .</p>	<p>GV cho học sinh điền số vào ô trống 1020</p> <p>10 (mười) 20 (hai mươi) 30 (ba mươi) 40 (bốn mươi) 50 (năm mươi) 60 (sáu mươi) 70 (bảy mươi), 80 (tám mươi) 90 (chín mươi).</p> <p>- Bài 1 : Viết (theo mẫu)</p>

<p>- HS thao tác tương tự với 20,30, 40,90. * GV hướng dẫn HS thực hành làm các bài tập. * Cho HS nêu cách làm và chữa. * GV cho HS nêu yêu cầu của bài(viết số tròn chục thích hợp vào ô trống) rồi làm và chữa bài. Khi chữa yêu cầu HS đọc kết quả bài làm của mình(kết hợp giữa "đọc số" và "viết số" - Bài 3: Cho HS làm bài rồi chữa bài. Khi chữa cho HS đọc kết quả theo từng cột 3. Củng cố - Dặn dò: * HS đọc lại các số vừa học (CN- tập thể). - GV nhận xét giờ học. Dặn dò HS về nhà học bài. - Chuẩn bị bài hôm sau.</p>	<p>- Bài 2: Số tròn chục? - Bài 3: * GV lưu ý các trường hợp: $40 < 80$ $90 > 60$ $80 > 40$ $60 < 90$</p>
--	--

Tiết 2+3. Ôn Tiếng việt. BÀI 100 : UÂN- UYÊN

- I. Mục tiêu:** -HS hiểu được cấu tạo các vần uân, uyên, các tiếng: xuân, chuyên.
 -Phân biệt được sự khác nhau giữa vần uân, uyên.
 -Đọc và viết đúng các vần uân, uyên, các từ: mùa xuân, bóng chuyên.
 -Đọc được từ và câu ứng dụng.
 -Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Em thích đọc truyện.

***GT: Giảm một số câu hỏi trong phần luyện nói.**

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, tranh minh họa câu và đoạn ứng dụng.
- Tranh minh họa luyện nói: Em thích đọc truyện.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GIÁO VIÊN	Hoạt động HS
1. KTBC : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung. 2. Bài mới: GV giới thiệu tranh rút ra vần uân, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần uân. Lớp cài vần uân. GV nhận xét. HD đánh vần vần uân. Có uân, muốn có tiếng xuân ta làm thế nào?	Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em N1 : hươu tay; N2 :đêm khuya. HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài. u – â – n – uân . CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm x đứng trước vần uân.

<p>Cài tiếng xuân. GV nhận xét và ghi bảng tiếng xuân. Gọi phân tích tiếng xuân. GV hướng dẫn đánh vần tiếng xuân..</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “mùa xuân”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học. Gọi đánh vần tiếng xuân., đọc trơn từ mùa xuân. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần uyên (dạy tương tự) So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>Hướng dẫn viết bảng con: uân, mùa xuân, uyên, bóng chuyền. GV nhận xét và sửa sai. <u>Đọc và hiểu nghĩa từ ứng dụng.</u> Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng. Huân chương, tuần lễ, chim khuyên, kể chuyện. Gọi đánh vần các tiếng có chứa vần mới học và đọc trơn các từ trên. Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng. 3.<u>Củng cố tiết 1:</u> Hỏi vần mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp : Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <u>Luyện đọc câu và đoạn ứng dụng:</u> GT tranh rút câu, đoạn ghi bảng: <i>Chim én bạn đi đâu</i> <i>Hôm nay về mở hội</i> <i>Lượn bay như dẫn lối</i></p>	<p>Toàn lớp. CN 1 em. Xờ – uân – xuân. CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT.</p> <p>Tiếng xuân. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. CN 2 em</p> <p>Giống nhau : kết thúc bằng n. Khác nhau : uyên bắt đầu bằng uyê. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết. Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV. HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em. CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh. Vần uân, uyên. CN 2 em Đại diện 2 nhóm. CN 6 -> 7 em, lớp đồng thanh. Học sinh chỉ vào chữ theo lời đọc của giáo viên. Học sinh đọc từng câu có ngắt</p>
---	--

<p><i>Rủ mùa xuân cùng về.</i> Giáo viên đọc mẫu, cho học sinh chỉ vào chữ theo lời đọc của giáo viên. GV nhận xét và sửa sai. <u>Luyện nói</u>: Chủ đề: Em thích đọc truyện. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Em thích đọc truyện”. Em đã xem những cuốn truyện gì? Trong số các truyện đã xem, em thích nhất truyện nào? Vì sao? GV giáo dục TTTcảm. Đọc sách kết hợp bảng con. GV đọc mẫu 1 lần. GV nhận xét. Luyện viết vở TV. GV thu vở một số em để chấm. Nhận xét cách viết. 4. <u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài. 5. <u>Nhận xét, dặn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>hơi ở dấu phẩy, đọc liền 2 câu có nghỉ hơi ở dấu chấm (đọc đồng thanh, đọc cá nhân). Thi đọc cả đoạn giữa các nhóm (chú ý ngắt, nghỉ hơi khi gặp dấu câu)</p> <p>Học sinh nói theo hướng dẫn của Giáo viên.</p> <p>Học sinh kể tên những cuốn truyện đã xem và nêu cảm nghĩ vì sao thích. Học sinh khác nhận xét.</p> <p>HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 4 em. Học sinh lắng nghe. Toàn lớp. CN 1 em</p>
---	--

Thứ ba ngày 10 tháng 2 năm 2015

Tiết 1. Ôn Toán:

TIẾT 116: LUYỆN TẬP

I- Mục tiêu:

- Củng cố cách tìm một thừa số trong phép nhân, tên gọi các thành phần trong phép nhân và giải toán có lời văn.
- Rèn KN tìm thừa số chưa biết và Kn giải toán có lời văn.
- GD hS tự giác học tập

II- Đồ dùng:

- Bảng phụ viết ND bài 3

III- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p><u>1/ Tổ chức:</u> <u>2/ Luyện tập</u> <u>Thực hành.</u> * <i>Bài 1:</i> Tìm x - x là thành phần nào của phép nhân? - Muốn tìm thành phần chưa biết của phép nhân ta làm ntn? - Chấm bài, nhận xét. * Bài 2:</p>	<p>-Hát</p> <p>- x là thừa số chưa biết - Ta lấy tích chia cho thừa số đã biết - Hs làm bài vào phiếu HT</p>

<ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách tìm số hạng trong một tổng? - Chữa bài * Bài 3: - treo bảng phụ - BT yêu cầu ta làm gì? - Nêu cách tìm tích? - Nêu cách tìm thừa số chưa biết? - Nhận xét. * Bài 4: - Đọc đề? - Có tất cả bao nhiêu kg gạo? - 12 kg chia đều vào mấy túi? - Làm ntn để tìm số gạo mỗi túi? - Chấm bài, nhận xét <p>3/ Củng cố: Dẫn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu cách tìm thừa số trong một tích? <p>Ôn lại bài.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Ta lấy tổng trừ đi số hạng kia. 1 HS làm trên bảng - Lớp làm phiếu HT - HS nêu - Hs nêu - HS làm nháp <table border="1" style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>Thừa số</td> <td>2</td> <td>2</td> <td>3</td> <td>3</td> </tr> <tr> <td>Thừa số</td> <td>6</td> <td>6</td> <td>3</td> <td>2</td> </tr> <tr> <td>Tích</td> <td>12</td> <td>12</td> <td>9</td> <td>6</td> </tr> </table> <p>12 kg gạo</p> <ul style="list-style-type: none"> - chia đều vào 3 túi - thực hiện phép chia $12 : 3$ <p style="text-align: center;"><i>Bài giải</i></p> <p style="text-align: center;"><i>Mỗi túi có số gạo là:</i></p> <p style="text-align: center;">$12 : 3 = 4(\text{kg})$</p> <p style="text-align: center;"><i>Đáp số: 4 kg</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu 	Thừa số	2	2	3	3	Thừa số	6	6	3	2	Tích	12	12	9	6
Thừa số	2	2	3	3												
Thừa số	6	6	3	2												
Tích	12	12	9	6												

T2. Tập đọc:

QUẢ TIM KHỈ

I Mục tiêu

- + Rèn kĩ năng đọc thành tiếng :
 - Đọc trôi chảy toàn bài. Ngắt nghỉ hơi đúng.
 - Biết đọc phân biệt lời người kể với lời nhân vật (Khỉ, Cá Sấu)
 - + Rèn kĩ năng đọc - hiểu :
 - Hiểu các từ ngữ : Trán tính, bội bạc, tên tò,
 - Hiểu nội dung câu chuyện : Khỉ kết bạn với Cá Sấu, bị Cá Sấu lừa nhưng khôn khéo nghĩ ra mẹo thoát nạn. Những kẻ bội bạc, giả dối như Cá Sấu không bao giờ có bạn
- *KNS -Ra quyết định -ứng phó với căng thẳng -Tư duy sáng tạo.**

II Đồ dùng

GV : Tranh minh họa nội dung bài đọc
 HS : SGK

III Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học thuộc lòng bài thơ : Sư Tử xuất quân 	<p>2, 3 HS đọc bài</p>

<p>- Đặt tên khác cho bài</p> <p>2. Bài mới</p> <p>a. <u>Giới thiệu bài</u></p> <p>b. <u>Luyện đọc</u></p> <p>+ GV đọc mẫu toàn bài</p> <p>+ Luyện đọc, kết hợp giải nghĩa từ</p> <p>* Đọc từng câu</p> <p>- Đọc từng đoạn trước lớp</p> <p>* Đọc từng đoạn trong nhóm</p> <p>* Thi đọc giữa các nhóm</p> <p>c. <u>HD tìm hiểu bài</u></p> <p>- Khi đối xử với Cá Sấu như thế nào ?</p> <p>- Cá Sấu định lừa Khi như thế nào ?</p> <p>- Khi nghĩ ra mẹo gì để thoát nạn ?</p> <p>- Câu nói nào của Khi làm Cá Sấu tin Khi ?</p> <p>- Tại sao cá Sấu lại tên tò, lủi mất ?</p> <p>- Hãy tìm những từ nói lên tính nết của Khi và cá sấu ?</p> <p>d. <u>Luyện đọc lại</u> - GV HD 2, 3 nhóm HS thi đọc chuyện theo các vai</p> <p>3. <u>Củng cố, dặn dò</u></p> <p>- Câu chuyện nói với em điều gì ? (phải chân thật trong tình bạn, không giả dối)</p>	<p>- HS đặt tên cho bài</p> <p>+ HS theo dõi SGK</p> <p>+ HS nối tiếp nhau đọc từng câu</p> <p>+ HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn trước lớp</p> <p>- Đọc các từ chú giải cuối bài</p> <p>+ HS đọc theo nhóm đôi</p> <p>- Nhận xét bạn đọc cùng nhóm</p> <p>+ Đại diện nhóm thi đọc</p> <p>- Thấy Cá Sấu khóc vì không có bạn, Khi ... Khi cũng hái quả cho cá Sấu ăn</p> <p>- Cá Sấu giả vờ mời Khi đến chơi nhà mình. ... Khi để dâng vua cá Sấu ăn</p> <p>- Khi giả vờ sẵn sàng giúp cá Sấu, bảo Cá Sấu đưa trả lại bờ, lấy quả tim để ở nhà</p> <p>- Chuyện quan trọng vậy mà bạn chẳng báo trước ... tặng Tim của mình cho cá Sấu</p> <p>- Cá Sấu lại tên tò, lủi mất vì bị lộ bộ mặt bội bạc, giả dối</p> <p>- Khi : tốt bụng, thật thà, thông minh</p> <p>- Cá Sấu : giả dối, bội bạc, độc ác</p> <p>+ HS thi đọc chuyện</p>
--	--

Tiết 3: KỂ CHUYỆN

QUẢ TIM KHI

I Mục tiêu

- + Rèn kĩ năng nói :
 - Dựa vào trí nhớ và tranh, kể lại được từng đoạn câu chuyện.
 - Biết cùng các bạn phân vai dựng lại câu chuyện, bước đầu thể hiện đúng giọng người kể chuyện, giọng Khi, giọng Cá Sấu
- + Rèn kĩ năng nghe :
 - Tập trung theo dõi bạn kể, biết nhận xét đúng lời kể của bạn, kể tiếp được lời của bạn

II Đồ dùng GV : 4 tranh minh hoạ từng đoạn chuyện, mặt nạ Khi, Cá Sấu

III Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. <u>Kiểm tra bài cũ</u></p> <p>- Kể lại chuyện Bác sĩ Sói</p> <p>2. <u>Bài mới</u></p>	<p>3 HS phân vai dựng lại chuyện</p>

<p>a. <u>Giới thiệu bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu MĐ, YC của tiết học <p>b. <u>HD kể chuyện</u></p> <p>* Dựa vào tranh, kể lại từng đoạn chuyện</p> <p>+ GV ghi bảng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tranh 1 : Khỉ kết bạn với Cá Sấu - Tranh 2 : Cá Sấu vờ mời Khỉ về nhà chơi - Tranh 3 : Khỉ thoát nạn - Tranh 4 : Bị Khỉ mắng, Cá Sấu tên tò, lủi mất <p>- GV chỉ định 4 HS tiếp nối nhau kể từng đoạn câu chuyện trước lớp</p> <p>* Phân vai dựng lại câu chuyện</p> <p>+ GV HD HS lập nhóm, phân vai kể lại chuyện</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV giúp đỡ từng nhóm <p>3.Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV khen nhóm dựng lại câu chuyện đạt nhất - Yêu cầu HS về nhà tập kể lại câu chuyện cho người thân nghe 	<p>+ HS quan sát kĩ từng tranh 1, 2 em nói vắn tắt nội dung tranh</p> <p>+ HS nối tiếp nhau kể trong nhóm từng đoạn câu chuyện theo tranh 4 HS kể</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, bổ sung <p>+ HS dựng lại chuyện theo nhóm</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng nhóm 3 HS thi kể chuyện theo vai trước lớp - cả lớp nhận xét, bình chọn nhóm dựng lại chuyện hay nhất
--	---

TIẾT 4: CHÍNH TẢ (Tập – chép)

QUẢ TIM KHỈ

I Mục tiêu

- Nghe - viết chính xác, trình bày đúng một đoạn trong bài Quả tim Khỉ
- Làm đúng các bài tập phân biệt tiếng có âm, vần dễ lẫn s / x, ut / uc

II Đồ dùng

GV : Bảng phụ viết nội dung BT2, tranh ảnh các con vật có tên bắt đầu bằng s : sói, sỏ, sứa, sư tử, sóc, sao biển, sên, sơn ca, sến, ...

HS : VBT

III Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. <u>Kiểm tra bài cũ</u>	

<ul style="list-style-type: none"> - Viết : Tây Nguyên, Ê - đê, Mơ - nông - Viết 2 tiếng bắt đầu bàn 1 - Viết 2 tiếng bắt đầu bằng n <p>2. Bài mới</p> <p>a. <u>Giới thiệu bài</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu MĐ, YC của tiết học <p>b. <u>HD nghe - viết</u></p> <p>* <i>HD HS chuẩn bị</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV đọc bài chính tả <p>- Những chữ nào trong bài chính tả phải viết hoa ? Vì sao ?</p> <p>- Tìm lời của Khi và của Cá Sấu. Những lời nói ấy đặt sau dấu câu gì ?</p> <p>* <i>GV đọc cho HS viết bài vào vở</i></p> <p>* <i>Chấm, chữa bài</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chấm 5, 7 bài - Nhận xét bài viết của HS <p>c. <u>HD làm bài tập</u></p> <p>* <i>Bài tập 2 (Lựa chọn)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập + GV nhận xét chốt lại ý đúng : - say sưa, xay lúa, xông lên, dòng sông <p>* <i>Bài tập 3 (lựa chọn)</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập - GV nhận xét - Giới thiệu một số tranh ảnh một số con vật có tên bắt đầu bằng s <p>3. Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học - Yêu cầu HS về nhà viết lại cho đúng những chữ còn viết sai trong bài chính tả 	<ul style="list-style-type: none"> - HS viết bảng con 2 em lên bảng <p>+ HS theo dõi SGK</p> <p>2, 3 HS đọc lại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cá Sấu, Khi : Phải viết hoa vì đó là tên riêng của nhân vật trong chuyện. Bạn, Vì, Tôi, Từ : Viết hoa vì đó là những chữ đứng đầu câu - Được đặt sau dấu hai chấm, gạch đầu dòng - HS đọc thầm lại bài chính tả trong SGK, ghi nhớ những từ dễ viết sai chính tả + HS viết bài <p>+ Điền vào chỗ trống s / x</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào VBT 2 em lên bảng làm - Nhận xét bài làm của Bạn <p>+ Tên nhiều con vật bắt đầu bằng S</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS trao đổi bài theo nhóm - Đại diện nhóm đọc kết quả
---	--

Thứ tư ngày 11 tháng 2 năm 2015

Tiết 1. Ôn Tiếng việt.

BÀI 101 : UẬT - UYÊT

- I. Mục tiêu:**
- HS hiểu được cấu tạo các vần uât, uyêt, các tiếng: xuất, duyệt.
 - Phân biệt được sự khác nhau giữa vần uât, uyêt.
 - Đọc và viết đúng các vần uât, uyêt, các từ: sản xuất, duyệt binh.
 - Đọc được từ và câu ứng dụng.
 - Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Đất nước ta tuyệt đẹp.

***GT:** *Giảm một số câu hỏi trong phần luyện nói.*

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh minh họa từ khóa, tranh minh họa câu và đoạn ứng dụng.
- Tranh minh họa luyện nói: Đất nước ta tuyệt đẹp.
- Bộ ghép vần của GV và học sinh.

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u> : Hỏi bài trước. Đọc sách kết hợp bảng con. Viết bảng con. GV nhận xét chung.</p> <p>2. <u>Bài mới</u>: GV giới thiệu tranh rút ra vần uât, ghi bảng. Gọi 1 HS phân tích vần uât. LỚp cài vần uât. GV nhận xét. HD đánh vần vần uât.</p> <p>Có uât, muốn có tiếng xuất ta làm thế nào?</p> <p>Cài tiếng xuất. GV nhận xét và ghi bảng tiếng xuất. Gọi phân tích tiếng xuất. GV hướng dẫn đánh vần tiếng xuất.</p> <p>Dùng tranh giới thiệu từ “sản xuất”. Hỏi: Trong từ có tiếng nào mang vần mới học. Gọi đánh vần tiếng xuất, đọc trơn từ sản xuất. Gọi đọc sơ đồ trên bảng. Vần 2 : vần uyêt (dạy tương tự) So sánh 2 vần</p> <p>Đọc lại 2 cột vần. Gọi học sinh đọc toàn bảng.</p> <p>Hướng dẫn viết bảng con: uât, sản xuất, uyêt, duyệt binh. GV nhận xét và sửa sai.</p> <p><u>Đọc từ ứng dụng</u>. Giáo viên đưa tranh, mẫu vật hoặc vật thật để giới thiệu từ ứng dụng, có thể giải nghĩa từ (nếu thấy cần), rút từ ghi bảng. Luật giao thông, nghệ thuật, băng tuyết, tuyết đẹp.</p>	<p>Học sinh nêu tên bài trước. HS cá nhân 6 -> 8 em N1 : mùa xuân; N2 : kể chuyện.</p> <p>HS phân tích, cá nhân 1 em Cài bảng cài.</p> <p>u – â – tờ – uât . CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm. Thêm âm x đứng trước vần uât và thanh sắc trên âm â. Toàn lớp.</p> <p>CN 1 em. Xờ – uât – xuất – sắc – xuất. CN 4 em, đọc trơn 4 em, 2 nhóm ĐT.</p> <p>Tiếng xuất. CN 4 em, đọc trơn 4 em, nhóm.</p> <p>CN 2 em</p> <p>Giống nhau : kết thúc bằng t. Khác nhau : uyêt bắt đầu bằng uyê. 3 em 1 em.</p> <p style="text-align: right;">Nghỉ giữa tiết.</p> <p>Toàn lớp viết</p> <p>Học sinh quan sát và giải nghĩa từ cùng GV.</p>

<p>Đọc sơ đồ 2. Gọi đọc toàn bảng. 3. <u>Củng cố tiết 1</u>: Hỏi vấn mới học. Đọc bài. Tìm tiếng mang vần mới học. NX tiết 1</p> <p style="text-align: center;">Tiết 2</p> <p>Luyện đọc bảng lớp : Đọc vần, tiếng, từ lộn xộn <u>Luyện đọc câu và đoạn ứng dụng</u>: GT tranh rút câu, đoạn ghi bảng: Những đêm nào trăng khuyết Trông giống con thuyền trôi Em đi trăng theo bước Như muốn cùng đi chơi Giáo viên đọc mẫu, cho học sinh chỉ vào chữ theo lời đọc của giáo viên. GV nhận xét và sửa sai. <u>Luyện nói</u>: Chủ đề: “Đất nước ta tuyệt đẹp”. GV treo tranh và gợi ý bằng hệ thống câu hỏi, giúp học sinh nói tốt theo chủ đề “Đất nước ta tuyệt đẹp”. + Nước ta có tên là gì? Em nhận ra cảnh đẹp nào trên tranh ảnh em đã xem? + Em biết nước ta hoặc quê hương em có những cảnh nào đẹp? Giáo viên nhận xét luyện nói của học sinh. GV giáo dục TTTcảm. Đọc sách kết hợp bảng con. GV đọc mẫu 1 lần. GV Nhận xét cho điểm. Luyện viết vở TV. GV thu vở một số em để chấm điểm. Nhận xét cách viết. 4. <u>Củng cố</u> : Gọi đọc bài. 5. <u>Nhận xét, dặn dò</u>: Học bài, xem bài ở nhà, tự tìm từ mang vần vừa học.</p>	<p>HS đánh vần, đọc trơn từ, CN vài em. CN 2 em. CN 2 em, đồng thanh. Vần uât, uyêt. CN 2 em Đại diện 2 nhóm. CN 6 -> 7 em, lớp đồng thanh. Học sinh chỉ vào chữ theo lời đọc của giáo viên. Học sinh đọc từng câu có ngắt hơi ở dấu phẩy, đọc liền 2 câu có nghỉ hơi ở dấu chấm (đọc đồng thanh, đọc cá nhân). Thi đọc cả đoạn giữa các nhóm (chú ý ngắt, nghỉ hơi khi gặp dấu câu) Học sinh nói theo hướng dẫn của giáo viên. Học sinh tự nói theo chủ đề. Học sinh khác nhận xét. HS đọc nối tiếp kết hợp đọc bảng con 6 em. Toàn lớp. CN 1 em</p>
--	--

Tiết 2. Ôn Tiếng việt

ÔN BÀI 102: UYNH, UYCH.

I. MỤC TIÊU: *Sau bài học, HS :

- Nhận biết cấu tạo vần **uynh, uych** tiếng **huynh, huynch**- Nhận ra **uynh, uych** trong các tiếng, từ khoá, đọc được tiếng từ khoá.

- Đọc đúng câu ứng dụng:

- Phát triển lời nói tự nhiên theo chủ đề: Đèn dầu, đèn điện, đèn huỳnh quang.

***GT:** **Giảm một số câu hỏi trong phần luyện nói.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: * Sách Tiếng Việt 1, tập II) *Bộ ghép chữ thực hành.

* Tranh minh hoạ cho câu ứng dụng, từ khoá, luyện nói.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS</i>	<i>NỘI DUNG</i>
<p>I. KIỂM TRA BÀI CŨ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu 3 HS lên bảng viết - GV nhận xét và cho điểm. <p>II. BÀI MỚI:</p> <p>1. Giới thiệu bài: uynh, uych.</p> <p>2. Dạy vần: * uynh.</p> <p>a) Nhận diện</p> <p>b) Đánh vần, đọc trơn. *Vần: uynh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV chỉnh sửa * Tiếng khoá : huynh. - Giáo viên hướng dẫn đánh vần ,đọc trơn. * từ khoá: phụ huynh. <p>*uych(tương tự uynh) uych, huynch, ngã huynch</p> <ul style="list-style-type: none"> * GV ghi câu ứng dụng lên bảng cho HS đọc thầm và tìm tiếng có vần uynh, uych(huynh) - HS đọc thầm tìm tiếng có vần mới học: uynh, uych * Cho HS mở SGK. * Cho HS viết bài vào vở tập viết . * GV ghi chủ đề luyện nói lên bảng. - 1 HS đọc lại chủ đề luyện nói. - GV nêu câu hỏi cho HS luyện nói : + Tranh vẽ những gì?(các loại đèn) Là đèn huỳnh quang? * GV nhận xét kết luận <p>III. Củng cố, dặn</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét tiết 	<p>I. KIỂM TRA BÀI CŨ:</p> <p>Nghệ thuật, băng tuyết, tuyết đẹp.</p> <p>+Giống nhau: u trước, y giữa. + Khác nhau: âm a,nh đứng sau HS ghép vần uynh. LỚp đọc CN, nhóm, lớp..</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS ghép tiếng khoá: huynh. - Giáo viên hướng dẫn đánh vần ,đọc trơn. - HS phân tích, đánh vần, đọc trơn tiếng, từ <p>-HS đọc “Thứ năm vừa qua, lớp em tổ chức lao động trồng cây. Cây giống được các bác phụ huynh đưa từ vườn ươm về”.</p> <p>HS đọc SGK: uynh, uych, phụ huynh, ngã huynch.</p> <p>*Đèn dầu, đèn điện, đèn huỳnh quang. -HS trả lời</p>

Tiết 3. Ôn Toán.

TIẾT 93: LUYỆN TẬP

I. Mục tiêu:

- Biết đọc, viết, so sánh các số tròn chục.
- Bước đầu nhận biết cấu tạo các số tròn chục(40 gồm 4 chục và 0 đơn vị).

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên: Nội dung luyện tập(SGK).
2. Học sinh: SGK.

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. <u>Ôn định:</u></p> <p>2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> Gọi học sinh đọc số tròn chục: 10, 20, 30, 40, 50, 60, 70, 80, 90</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p>3. <u>Bài mới: Giới thiệu bài-</u> Ghi bảng tựa bài.</p> <p><u>Thực hành:</u></p> <p>* <u>Bài 1:</u> - GV nêu yêu cầu bài 1.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hướng dẫn: Đây là nối cách đọc số với cách viết số. - Chẳng hạn: đọc số là tám mươi thì tìm số 80 nói lại. - Cho HS làm bài rồi chữa bài. Nhận xét, tuyên dương. <p>* <u>Bài 2: Yêu cầu gì?</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc cho cô phần a. Vậy các số 70, 50, 80 gồm mấy chục và mấy đơn vị tương tự như câu a. - Cho HS làm bài và sửa bài. - Nhận xét. <p>* <u>Bài 3:</u> - Gọi HS nêu yêu cầu bài 3.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS lên bảng chữa bài. - Nhận xét, tuyên dương. <p>* <u>Bài 4: Yêu cầu gì?</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn: - Cho HS làm bài và sửa bài. - Nhận xét. <p>4. <u>Củng cố:</u></p> <p>Trò chơi: Tìm nhà.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét, tuyên dương. <p>5. <u>Tổng kết:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Dặn HS: Tập đọc số và viết lại các số tròn chục 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - 1 học sinh đọc 2 số. - Nhận xét <p>Nối tiếp nhắc lại</p> <p>Học sinh làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 4 học sinh lên bảng sửa. - Nhận xét. - HS nêu: Viết theo mẫu. - HS đọc: 40 gồm 4 chục và 0 đơn vị. <p>Học sinh làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt từng cặp HS sửa bài: 1HS nêu và 1HS viết vào chỗ chấm.- Nhận xét. - HS nêu: Khoanh vào số bé, lớn nhất. <p>Học sinh làm bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 2HS lên bảng sửa bài: <ul style="list-style-type: none"> + bé nhất: 20 + lớn nhất: 90 - Đôi vở để kiểm tra. - HS nêu: Viết theo thứ tự. <p>Học sinh chọn và ghi.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Câu a: 20, 50, 70, 80, 90 + Câu b: 80, 60, 40, 30, 10 - 2 Học sinh sửa bài trên bảng. - Nhận xét - Lớp chia làm 2 đội, mỗi đội cử ra 4 bạn lên tham gia trò chơi.

cho thật nhiều.

- Chuẩn bị: **Cộng các số tròn chục.**
- Nhận xét tiết học.

- Nhận xét.

Tiết 4. Ôn Toán.

TIẾT 94: CỘNG CÁC SỐ TRÒN CHỤC

I. Mục tiêu:

- Biết đặt tính, làm tính, cộng các số tròn chục, cộng nhẩm các số tròn chục trong phạm vi 90; Giải được bài toán có phép cộng.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên: QT 5 bó chục. SGK.
2. Học sinh: que tính.

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh																		
<p>1. Ôn định:</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét chung phần KTBC. <p>3. Bài mới: Giới thiệu bài: - Ghi bảng.</p> <p>Hoạt động 1: Giới thiệu cách cộng các số tròn chục (theo cột dọc)</p> <p>Hướng dẫn đặt tính viết: Để biết $30 + 20$ bằng bao nhiêu cô sẽ hướng dẫn các con đặt tính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - 3HS nêu cách tính. <p>Hoạt động 2: Thực hành</p> <p>* Bài 1: Gọi HS nêu yêu cầu bài 1.</p> <table style="margin-left: 20px;"> <tr> <td>40</td> <td>50</td> <td>30</td> <td>10</td> <td>20</td> <td>60</td> </tr> <tr> <td>+</td> <td>+</td> <td>+</td> <td>+</td> <td>+</td> <td>+</td> </tr> <tr> <td>30</td> <td>40</td> <td>30</td> <td>70</td> <td>50</td> <td>20</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học làm bảng con - Nhận xét <p>* Bài 2: GV hướng dẫn: Các em có thể nhẩm như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS làm bài và sửa bài. - Nhận xét <p>* Bài 3: - Gọi HS đọc đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bài toán cho gì? - Bài toán hỏi gì? <p>* HS trả lời gv tìm tắt bài toán.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Muốn biết cả hai thùng đựng bao nhiêu gói bánh ta làm thế nào? - Phát phiếu bài tập cho cả lớp làm bài khoảng 3 phút. 1 Hs làm bảng lớp. - Nhận xét. <p>4. Củng cố:</p>	40	50	30	10	20	60	+	+	+	+	+	+	30	40	30	70	50	20	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS viết bảng lớp, lớp viết bảng con. Nhận xét - Nhắc tựa bài <ul style="list-style-type: none"> - Hs lấy QT theo yêu cầu. - Học sinh lấy theo Y/C. - Trả lời. - Gộp theo yêu cầu. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: tính. - Nhận xét. <p>Đọc yêu cầu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện theo yêu cầu. nhận xét bạn. - HS đọc yêu cầu chú ý lắng nghe. Học sinh đọc. - Trả lời. Hsinh giải bài theo yêu cầu. - Sửa bảng lớp. - Nhận xét, sửa chữa. <ul style="list-style-type: none"> - Trả lời.
40	50	30	10	20	60														
+	+	+	+	+	+														
30	40	30	70	50	20														

<ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu lại cách tính cộng hai số tròn chục. - Thi tính nhanh và đúng: - Nhận xét, tuyên dương. <p>5. Tổng kết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cộng lại các bài còn sai vào vở . - Chuẩn bị: Luyện tập. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhắc lại - Chia 3 dãy, mỗi dãy cử 1 bạn lên tham gia thi đua. <ul style="list-style-type: none"> - Nhận xét.
--	--

Thứ năm ngày 12 tháng 2 năm 2015

Tiết 1: Ôn Tiếng việt. BÀI 103: ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU: *Sau bài học, HS có thể:

- Đọc và viết thành thạo các vần : **uê, uy, uơ, uya, uân, uyên, uât, uyêt, uynh, uych**
- Đọc đúng và trôi chảy các từ ứng dụng và đoạn thơ ứng dụng.
- Nghe hiểu và kể lại theo tranh truyện kể : Truyện kể mãi không hết.

***GT: Chưa yêu cầu tất cả HS kể chuyện trong mục kể chuyện.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC: * SGK T.Việt 1.Bảng ôn .

* Tranh minh hoạ chuyện kể. * Các phiếu trắng để HS điền từ.

Bảng ôn kẻ sẵn theo mẫu:

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</i>
<p>1. Giới thiệu bài: Bài 103: Ôn tập</p> <p>2. Ôn tập:</p> <p>a, Ôn các vần: uê, uy, uơ</p> <p>*GV ghi các vần đã học lên bảng đã kẻ sẵn.</p> <p>b, Học bài ôn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - Cho HS đọc trơn từ : * GV ghi câu ứng dụng lên bảng cho HS đọc thầm và tìm tiếng có vần vừa ôn (thuyền) - HS đọc thầm tìm tiếng có vần mới học: - HS luyện đọc tiếng và câu ứng dụng. - Giáo viên hướng dẫn + đọc mẫu. - 6 HS đọc bài cá nhân, tổ, lớp đọc. <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS viết vào vở ô li - HS viết vào vở tập viết. * GV kể chuyện theo tranh - GV đặt các câu hỏi cho HS trả lời theo tranh vẽ: 	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc to các vần ở dòng đầu tiên ở mỗi bài. - Cho lớp đọc đồng thanh. - Lớp đọc đồng thanh bảng ôn tập sau khi đã ghép xong.. *HS đọc : Một em chỉ vào bảng ôn, một em đọc theo tay chỉ của bạn * <i>Đọc câu ứng dụng.</i> Sóng nâng thuyền Lao hồi hả Lưới tung tròn Khoang đầy cá Gió lên rồi Cánh buồm ơi. <i>hoà thuận, luyện tập.</i> * Truyện kể mãi không hết. - HS lắng nghe

- Nhận xét tuyên dương. 4. Củng cố, dặn dò: - Cho HS đọc lại bài ôn và từ ứng dụng. - Khuyến khích HS tự tìm các chữ và âm đã học trong bảng ôn trong sách báo. - HDVN: về nhà đọc bài ôn.	- HS trả lời câu hỏi và kể theo nội dung từng tranh.
---	--

Tiết 2. Ôn Toán.**TIẾT 95: LUYỆN TẬP****I. MỤC TIÊU:** * Qua tiết học giúp học sinh:

- Củng cố về đặt tính, làm tính cộng các số tròn chục, cộng nhẩm các số tròn chục trong phạm vi 90 để điền số vào chỗ thích hợp. Biết nối đúng, tô màu đúng yêu cầu. (Trang 45) vở TH TV và toán theo từng đối tượng.
- Giáo dục ý thức tự giác học bài và làm bài tập.

B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* GV: Nội dung các bài tập...

* HS : Vở bài tập toán...

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS																		
I. Kiểm tra bài cũ: Gọi HS lên bảng làm - Giáo viên nhận xét cho điểm.	Tính: $10 + 20 =$ $20 + 30 =$																		
II. Dạy học bài mới:	Bài (Trang 45)																		
1. Giới thiệu bài:	Bài 1:Tính:																		
2. Thực hành giải các bài tập. - GV hướng dẫn cho học sinh làm các bài tập trong vở thực hành tiếng việt và toán. - HS nêu số bài tập và yêu cầu từng bài. - GV giao bài tập cho HS - HS làm việc cá nhân với bài tập được giao. - HS làm xong chữa bài.	<table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>30</td><td>70</td><td>10</td><td>40</td><td>60</td><td>50</td> </tr> <tr> <td>+</td><td>+</td><td>+</td><td>+</td><td>+</td><td>+</td> </tr> <tr> <td style="border-top: 1px solid black;">40</td><td style="border-top: 1px solid black;">20</td><td style="border-top: 1px solid black;">50</td><td style="border-top: 1px solid black;">40</td><td style="border-top: 1px solid black;">30</td><td style="border-top: 1px solid black;">20</td> </tr> </table>	30	70	10	40	60	50	+	+	+	+	+	+	40	20	50	40	30	20
30	70	10	40	60	50														
+	+	+	+	+	+														
40	20	50	40	30	20														
	Bài 2:Tính nhẩm: $20 + 40 =$ $50 + 10 =$ $30 + 30 =$ $30 + 50 =$ $40 + 40 =$ $10 + 70 =$																		
	Bài 3 : Bài giải Số hộp bánh trong thùng lúc này có tất cả là: $40 + 10 = 50$ (hộp bánh) Đáp số: 50 hộp bánh																		
	Bài 4: Nối hai phép cộng có cùng kết quả: $40 + 30$ $80 + 10$ $20 + 60 =$ $30 + 30$																		

	$60 + 30$ $20 + 50$ $20 + 40$ $10 + 70$ Bài 5: Tô màu vào phép cộng có kết quả bé hơn 80: $60 + 30$ $50 + 10$ $10 + 80$ $70 + 10$
<p>III. Củng cố - Dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học, tuyên dương những học sinh học tốt.- Nhắc học sinh học kỹ bài và xem trước bài 	

TIẾT 3: TOÁN

TIẾT 119: LUYỆN TẬP

I- Mục tiêu:

- HS thuộc lòng bảng chia 4. Vận dụng bảng chia 4 để giải các bài toán có liên quan.
- Rèn KN tính và giải toán
- GD HS chăm học toán

II- Đồ dùng:

- Bảng phụ

III- Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1/ Tổ chức:</p> <p>2/ Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV vẽ lên bảng 1 số hình và yêu cầu HS nhận biết các hình đã tô màu $\frac{1}{4}$? - Nhận xét. <p>3/ Luyện tập:</p> <p>* Bài 1:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thi đọc thuộc lòng bảng chia 4? - Nhận xét. <p>* Bài 2:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu yêu cầu? - Nhận xét, kết luận và cho điểm <p>* Bài 3:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề? - Có tất cả bao nhiêu HS? - Chia đều vào 4 tổ là chia ntn? 	<ul style="list-style-type: none"> - Hat - Hs nêu - Hs thi đọc - 4 HS làm trên bảng - Lớp làm nháp - Chữa bài, nhận xét 40 học sinh - Chia thành 4 phần bằng nhau, mỗi tổ là một phần

<p>- Chấm bài, nhận xét</p> <p>* Bài 4: Tương tự bài 3</p> <p>* Bài 5(giảm tải)</p> <p>- Hình nào đã khoanh tròn $\frac{1}{4}$ con hươu?</p> <p>- Vì sao em biết?</p> <p>- Nhận xét.</p> <p>4/ Cùng cố: Dặn dò</p> <p>- Thi đọc bảng chia 4</p> <p>Ôn lại bài.</p>	<p>1 HS làm trên bảng</p> <p>- Lớp làm vở</p> <p>Bài giải</p> <p>Mỗi tổ có số học sinh là:</p> $40 : 4 = 10(\text{ học sinh})$ <p>Đáp số: 10 học sinh.</p> <p>- Hình a. Vì có tất cả 8 con hươu, chia làm 4 phần bằng nhau, mỗi phần có 2 con. Hình a có 2 con hươu được khoanh.</p>
---	--

TIẾT 4: LUYỆN TỪ CÂU

TỪ NGỮ VỀ LOÀI THÚ. DẤU CHẤM, DẤU PHẨY

I Mục tiêu

- Mở rộng vốn từ về loài thú (tên, một số đặc điểm của chúng)
- Luyện tập về dấu chấm, dấu phẩy

II Đồ dùng

- GV : Bảng phụ viết nội dung BT1, 2
- HS : VBT

III Các hoạt động dạy học chủ yếu

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
<p>1. Kiểm tra bài cũ</p> <p>1 cặp HS làm lại BT3</p> <p>2. Bài mới</p> <p>a. Giới thiệu bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu MĐ, YC của tiết học <p>b. HD làm bài tập</p> <p>* Bài tập 1 (M)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập - GV chia lớp thành 3 nhóm, mỗi nhóm mang một tên con vật - GV gọi tên con vật nào <p>* Bài tập 2 (M)</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đọc yêu cầu bài tập 	<ul style="list-style-type: none"> - HS làm + Chọn cho mỗi con vật một từ chỉ đúng đặc điểm của của nó - Nhóm đó đứng lên nói từ chỉ đặc điểm của con vật đó - Nhận xét nhóm bạn + Chọn tên con vật thích hợp với mỗi chỗ

<ul style="list-style-type: none"> - GV chia lớp thành 3 nhóm (thỏ, voi, hổ, sóc) * <i>Bài tập 3 (V)</i> - Đọc yêu cầu bài tập <p><u>3Củng cố, dẫn dò</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét tiết học - Nhắc HS học thuộc các thành ngữ vừa học 	<p>trống</p> <ul style="list-style-type: none"> - Từng nhóm nói tên con vật thích hợp với ô trống <p>+ Điền dấu chấm hay dấu phẩy vào ô trống</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS làm bài vào VBT 1 HS lên bảng - Nhận xét bài làm của bạn
---	--

Thứ sáu ngày 13 tháng 2 năm 2015

Tiết 1+2. Ôn Toán.

TIẾT 96: TRỪ CÁC SỐ TRÒN CHỤC

I. Mục tiêu:

- Biết đặt tính, làm tính, trừ nhẩm các số tròn chục.
- Biết giải toán có lời văn.
- * BT4 dành cho HS khá, giỏi.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên: SGK
2. Học sinh: Que tính

III. Hoạt động dạy và học:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<ol style="list-style-type: none"> 1. <u>Ôn định:</u> 2. <u>Kiểm tra bài cũ:</u> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 4 học sinh lên bảng, lớp làm bảng con. <li style="margin-left: 40px;">$40 + 30$ $50 + 10$ <li style="margin-left: 40px;">$20 + 70$ $60 + 30$ - Nhận xét - Nhận xét phần KTBC. 3. <u>Bài mới:</u> <ol style="list-style-type: none"> a) Giới thiệu bài: - Ghi bảng. b) <u>Hoạt động 1:</u> Giới thiệu cách trừ hai số tròn 	<ul style="list-style-type: none"> - Hát. - HS làm bài. - Nhận xét

<p>chục (theo cột dọc).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lấy 5 chục que tính. <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên gài 5 chục que lên bảng. - Con đã lấy bao nhiêu que? <ul style="list-style-type: none"> - Viết 50. - Lấy ra 20 que tính. <ul style="list-style-type: none"> - Viết 20 cùng hàng với 50. - Giáo viên lấy 20 que tính gắn xuống dưới. - Tách 20 que còn lại bao nhiêu que? - Làm sao biết được? - GV viết dấu trừ vào để có phép tính: $50 - 20 =$ <p>* Đặt tính: Để biết $50 - 20$ bằng bao nhiêu cô hướng dẫn các em đặt tính như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + 50 gồm mấy chục, mấy đơn vị? + Ghi 5 ở cột chục và 0 ở cột đơn vị và phép trừ. <ul style="list-style-type: none"> + 20 gồm mấy chục, mấy đơn vị? + Viết như thế nào? <p>* GV chốt lại: Đặt hàng đơn vị thẳng với hàng đơn vị, chục thẳng với chục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: $50 - 20$ bằng bao nhiêu? - Trừ như thế nào? <p>- Nhận xét, tuyên dương.</p> <p>- Vậy 50 trừ 20 bằng 30, viết 30 vào phép tính ngang $50 - 20 = 30$.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bạn nào lên đặt tính cho cô? <p>- Nêu cách thực hiện.</p> <p>c) Hoạt động 2: Thực hành</p> <p>* Bài 1: Tính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài 1. - Lưu ý học sinh viết số thẳng cột. <p>- Nhận xét.</p> <p>* Bài 2: Yêu cầu gì?</p>	<p>Học sinh lấy 5 chục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - ... 50 que. - Học sinh lấy. <p>- 30 que tính.</p> <p>- làm tính trừ: $50 - 20 = 30$</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: 5 chục, 0 đơn vị. - 2 chục, 0 đơn vị. - ... số 0 thẳng với số 0, 2 thẳng với 5. <ul style="list-style-type: none"> - bằng 30 - HS nêu: <ul style="list-style-type: none"> + lấy 0 trừ 0 bằng 0, viết 0 + 5 trừ 2 bằng 3, viết 3 - Nhận xét - HS đọc lại. <p>- Học sinh lên đặt.</p> $\begin{array}{r} 50 \\ - 20 \\ \hline 30 \end{array}$ <ul style="list-style-type: none"> - Viết 50 rồi viết 20 sao cho chục thẳng cột với chục, đơn vị thẳng cột đơn vị. <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: tính. - Học sinh làm bài. - 6HS sửa bảng lớp, lớp làm bảng con. - Nhận xét. - HS nêu: tính nhẩm.
--	--

<p> $40 - 30 =$ $80 - 40 =$ $70 - 20 =$ $90 - 60 =$ $90 - 10 =$ $50 - 50 =$ </p> <ul style="list-style-type: none"> - 40 còn gọi là mấy chục? - 30 còn gọi là mấy chục? - 4 chục trừ 3 chục còn mấy chục? - Vậy $40 - 30 = ?$ - Nhận xét. - Chỉ bảng cho HS đọc lại. <p>* Bài 3: - Gọi HS đọc đề bài.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hỏi: + Bài toán cho gì? + Bài toán hỏi gì? + Muốn biết An có tất cả bao nhiêu kẹo ta làm sao? - Cho HS làm bài, GV bao quát và giúp đỡ. - Nhận xét. <p>* Bài 4: Điền dấu >, <, =</p> <p> $50 - 10 \dots 20$ $40 - 10 \dots 40$ $30 \dots 50 - 20$ </p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi HS nêu yêu cầu bài 4. - Hướng dẫn. - Nhận xét. <p>Củng cố: - Hỏi: Chúng ta vừa học xong bài gì?</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chia lớp 3 đội, mỗi đội cử 1 bạn thi làm toán nhanh và đúng. - Nhận xét. <p>4. Tổng kết: - Tập trừ nhằm các số tròn chục.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chuẩn bị: Luyện tập. - Nhận xét tiết học. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nêu: + 4 chục. + 3 chục. + 1 chục. + $40 - 30 = 10$. - Học sinh làm bài. <ul style="list-style-type: none"> - 2HS đọc đề bài - Học sinh nêu: + An có 30 cái kẹo, chị cho thêm 10 cái kẹo. + An có tất cả bao nhiêu cái kẹo. - HS nêu - Hsinh ghi tóm tắt, giải vào vở. - 2 học sinh sửa bài. - Nhận xét, bổ sung. - HS nêu Học sinh làm bài. - 3HS sửa bảng lớp, lớp làm trong vở. - Nhận xét, sửa chữa. HS chia 3 đội, cử 3HS tham gia thi đua. - Đại diện mỗi đội nêu cách trừ. <p>Nhận xét.</p>
---	---

Tiết 2. Ôn Toán.

TIẾT 96: TRỪ CÁC SỐ TRÒN CHỤC

A. MỤC TIÊU: * Qua tiết học giúp học sinh:

- Củng cố về biết đặt tính, làm tính, trừ nhằm, biết giải toán có lời văn.
- Củng cố về nôi phép tính thích hợp, làm được các bài tập 1, 2, 3, 4 5 trong bài (Trang 46) vở thực hành tiếng việt và toán theo từng đối tượng.

B. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* GV: Nội dung các bài tập... * HS : Vở bài tập toán...

C. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN	HOẠT ĐỘNG CỦA HS
<p>I. Kiểm tra bài cũ: Gọi HS lên bảng</p> <p>.- Giáo viên nhận xét.</p>	<p>Tính: $70 - 20 = \dots$ $80 - 10 = \dots$</p>

<p>II. Dạy học bài mới:</p> <p>1. Giới thiệu bài:</p> <p>2. Thực hành giải các bài tập.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn cho HS làm các bài tập <hr/> <ul style="list-style-type: none"> - HS nêu số bài tập và yêu cầu từng bài. - GV giao bài tập cho HS - HS làm việc cá nhân với bài tập được giao. - GV quan sát giúp đỡ HS yếu. - HS làm xong chữa bài. 	<p>Bài tập.(Trang 46)</p> <p>Bài 1: Đặt tính rồi tính:</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>60</td> <td>80</td> <td>70</td> <td>90</td> <td>30</td> <td>50</td> </tr> <tr> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> <td>-</td> </tr> <tr> <td><u>20</u></td> <td><u>40</u></td> <td><u>10</u></td> <td><u>60</u></td> <td><u>30</u></td> <td><u>40</u></td> </tr> </table> <p>Bài 2: Tính nhẩm:</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>$60 - 30 =$</td> <td>$70 - 50 =$</td> <td>$80 - 60 =$</td> </tr> <tr> <td>$90 - 20 =$</td> <td>$80 - 30 =$</td> <td>$50 - 10 =$</td> </tr> </table> <p>Bài 3: Bài giải</p> <p>Hai lần mẹ bán được số quả trứng là:</p> <p style="text-align: center;">$20 + 30 = 50$ (quả trứng)</p> <p style="text-align: center;">Đáp số: 50 quả trứng</p> <p>Bài 4: Nói:</p> <table style="width: 100%; text-align: center;"> <tr> <td>$80 - 70$</td> <td>$60 - 40$</td> <td>$80 - 60$</td> <td>$50 - 20$</td> </tr> <tr> <td>⓪</td> <td>⓪</td> <td>⓪</td> <td>⓪</td> </tr> <tr> <td>20</td> <td></td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>$90 - 70$</td> <td>$50 - 40$</td> <td>$70 - 40$</td> <td>$60 - 30$</td> </tr> </table> <p>Bài 5: >, <, =</p> <p>$60 - 20 \dots 40$ $70 - 40 \dots 20$ $40 - 20 \dots 40$</p>	60	80	70	90	30	50	-	-	-	-	-	-	<u>20</u>	<u>40</u>	<u>10</u>	<u>60</u>	<u>30</u>	<u>40</u>	$60 - 30 =$	$70 - 50 =$	$80 - 60 =$	$90 - 20 =$	$80 - 30 =$	$50 - 10 =$	$80 - 70$	$60 - 40$	$80 - 60$	$50 - 20$	⓪	⓪	⓪	⓪	20				$90 - 70$	$50 - 40$	$70 - 40$	$60 - 30$
60	80	70	90	30	50																																				
-	-	-	-	-	-																																				
<u>20</u>	<u>40</u>	<u>10</u>	<u>60</u>	<u>30</u>	<u>40</u>																																				
$60 - 30 =$	$70 - 50 =$	$80 - 60 =$																																							
$90 - 20 =$	$80 - 30 =$	$50 - 10 =$																																							
$80 - 70$	$60 - 40$	$80 - 60$	$50 - 20$																																						
⓪	⓪	⓪	⓪																																						
20																																									
$90 - 70$	$50 - 40$	$70 - 40$	$60 - 30$																																						
<p>III. Củng cố - Dẫn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét giờ học, tuyên dương những học sinh học tốt. - Nhắc HS học kỹ bài và xem trước bài 																																									

Tiết 3: Ôn Tiếng Việt. Tàu thủy, giấyơ – luya, tuần lễ,...

I- Mục tiêu:

Viết đúng các chữ: *tàu thủy, giấyơ – luya, tuần lễ*, ...kiểu chữ viết thường, cỡ vừa theo vở tập viết 1- tập hai.

* HS khá giỏi viết đủ số dòng quy định trong vở tập viết 1- tập hai.

II- Chuẩn bị:

- Mẫu chữ viết các từ: *tàu thủy, giấyơ – luya, tuần lễ*.
- Bảng lớp kẻ ô li hướng dẫn HS viết.

III- Các hoạt động dạy-học

Hoạt động của giáo viên	Học sinh
<p>1. Ôn định lớp</p> <p>2. Kiểm tra bài cũ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gọi 2HS lên bảng viết lại từ: <i>khỏe khoắn, khoan tay.</i> - GV nhận xét, tuyên dương HS viết đúng, đẹp. <p>3. Dạy bài mới</p> <p>a. GV giới thiệu bài và ghi bảng: <i>tàu thủy, giấy pơ – luya, tuần lễ,....</i></p> <p>b. Hướng dẫn HS viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV cho HS xem mẫu chữ từ <i>tàu thủy</i> và hỏi: <ul style="list-style-type: none"> + Từ <i>tàu thủy</i> có mấy tiếng? Tiếng nào đứng trước, tiếng nào đứng sau? + Tiếng bập gồm những chữ gì? Cao mấy ô? Tiếng bênh gồm những chữ nào? Cao mấy ô?(GV kết hợp viết mẫu). - GV nhận xét, tuyên dương. - Cho HS viết bảng con từ <i>tàu thủy</i>. - GV nhận xét, tuyên dương HS viết đúng, đẹp. <p>Tương tự GV hướng dẫn các từ còn lại: <i>giấy pơ – luya, tuần lễ, chim khuyên, nghệ thuật, tuyệt đẹp.</i></p> <p>c. Học sinh luyện viết</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nêu yêu cầu HS viết vào vở tập viết. - GV bao quát lớp, nhắc nhở tư thế ngồi, nôi nét... <p>d. Chấm bài</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV thu 6-7 vở chấm và nhận xét tại lớp. - Tuyên dương HS có tiến bộ, nhắc nhở HS viết chưa đẹp. <p>4. Củng cố, dặn dò</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nói: Chúng ta vừa viết tập viết những từ: <i>tàu thủy, giấy pơ – luya, tuần lễ, chim khuyên, nghệ thuật, tuyệt đẹp.</i> - Cho 3HS thi viết nhanh, viết đẹp một từ trên bảng: giấy pơ - luya.- GV nhận xét, tuyên dương. - Dặn HS về nhà luyện viết thêm cho chữ ngày càng đẹp hơn. <p>5. Tổng kết: GV nhận xét tiết học.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2HS viết bảng, lớp viết bảng con. - HS quan sát và trả lời: <ul style="list-style-type: none"> + Từ <i>tàu thủy</i> có 2 tiếng (tiếng tàu đứng trước, tiếng thủy đứng sau) - HS phân tích tiếng. - HS quan sát - HS viết bảng con - HS viết vào vở - 3HS thi viết, lớp cổ vũ

Tiết 4: Ôn Tiếng việt. ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU: *Sau bài học, HS có thể:

- Đọc và viết thành thạo các vần : **uê, uy, uơ, uya, uân, uyên, uât, uyêt, uynh, uych**
- Đọc đúng và trôi chảy các từ ứng dụng và đoạn thơ ứng dụng.
- Nghe hiểu và kể lại theo tranh truyện kể : Truyện kể mãi không hết.

***GT: Chưa yêu cầu tất cả HS kể chuyện trong mục kể chuyện.**

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* SGK T.Việt 1.Bảng ôn

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

* SGK T.Việt 1.Bảng ôn

* Tranh minh hoạ chuyện kể. * Các phiếu trắng để HS điền từ.

□ Bảng ôn kẻ sẵn theo mẫu:

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</i>
<p>1. Giới thiệu bài: Ôn tập</p> <p>2. Ôn tập:</p> <p><u>a, Ôn các vần đã học</u></p> <p>*GV ghi các vần đã học lên bảng đã kẻ sẵn.</p> <p><u>b, Học bài ôn:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét, tuyên dương. - Cho HS đọc trơn từ : * GV ghi câu ứng dụng lên bảng cho HS đọc thầm và tìm tiếng có vần vừa ôn (thuyền) - HS đọc thầm tìm tiếng có vần mới học: - HS luyện đọc tiếng và câu ứng dụng. - Giáo viên hướng dẫn + đọc mẫu. - 6 HS đọc bài cá nhân, tổ, lớp đọc. - GV yêu cầu HS viết vào vở ô li - HS viết vào vở tập viết. * GV kể chuyện theo tranh - GV đặt các câu hỏi cho HS trả lời theo tranh vẽ: - Nhận xét tuyên dương. <p>4. Củng cố, dặn dò:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc lại bài ôn và từ ứng dụng. - Khuyến khích HS tự tìm các chữ và âm đã học trong bảng ôn trong sách báo. - HDVN: về nhà đọc bài ôn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS đọc to các vần ở dòng đầu tiên ở mỗi bài. - Cho lớp đọc đồng thanh. - Lớp đọc đồng thanh bảng ôn tập sau khi đã ghép xong.. *HS đọc : Một em chỉ vào bảng ôn, một em đọc theo tay chỉ của bạn * <i>Đọc câu ứng dụng.</i> Sóng nâng thuyền Lao hồi hải Lưới tung tròn Khoang đầy cá Gió lên rồi Cánh buồm ơi. <i>hoà thuận, luyện tập.</i> * Truyện kể mãi không hết. - HS lắng nghe - HS trả lời câu hỏi và kể theo nội dung từng tranh.

Tiết 3. Ôn Tiếng việt. BÀI: TÀU THUYỀN – GIẤY PO-LUYA – TUẦN LỄ CHIM KHUYÊN– NGHỆ THUẬT– TUYỆT ĐẸP

I. Mục tiêu :

- Giúp HS nắm được nội dung bài viết, đọc được các từ trong bài viết.
- Viết đúng độ cao các con chữ.
- Biết cầm bút, tư thế ngồi viết.

II. Đồ dùng dạy học:

- Mẫu viết bài 20, vở viết, bảng ...

III. Các hoạt động dạy học :

Hoạt động GV	Hoạt động HS
<p>1. <u>KTBC</u>: Hỏi tên bài cũ. Gọi 3 HS lên bảng viết.</p> <p>Gọi 1 tổ nộp vở để GV chấm. Nhận xét bài cũ.</p> <p>2. <u>Bài mới</u> : Qua mẫu viết GV giới thiệu và ghi tựa bài. GV hướng dẫn học sinh quan sát bài viết. GV viết mẫu, vừa viết vừa nêu cách viết. Gọi học sinh nêu nội dung bài viết. Phân tích nội dung, khoảng cách các chữ {z bài viết. HS viết bảng con. GV nhận xét và sửa sai cho học sinh trả lời. khi tiếng hành viết vào vở tập viết. GV theo dõi giúp các em viết hoàn thành bài viết của mình tập. 3. <u>Thi đua</u> : Cho HS viết bài vào tập. GV theo dõi nhắc nhở động viên một số học sinh viết chậm, giúp các em hoàn thành bài viết. 4. <u>Củng cố</u> Hỏi lại tên bài viết. Gọi HS nêu lại nội dung bài viết. Thu vở chấm một số học sinh. Nhận xét tuyên dương. 5. <u>Đa</u> : Viết bài ở nhà xem bài tiếp.</p>	<p>1 HS nêu tên bài viết trả lời. 3 học sinh lên bảng viết sách giao khoa, học sinh học, học khoa. Lớp viết bảng con: ao choàng, kẻ khâu, khâu tay. Chấm bài tập.</p> <p>HS nêu tên bài.</p> <p>HS theo dõi bảng lớp. Tả thuy, giảng p-z-luya, tả lại chim khuyếch, nghe thú vật, tuyền đẹp.</p> <p>HS tả phân tích. Học sinh nêu : Các con chữ {w z u viết cao 5 dòng kẻ {l-a-h, l, k. Các con chữ {keo xuống thấp ca 5 dòng kẻ {l-a-g, y. Các con chữ {cao 4 dòng kẻ l-a-w, p (keo cao net keo xuống); 3 dòng kẻ l-a-t. Còn lại các nguyên âm viết cao 2 dòng kẻ { Khoảng cách giữa các chữ {bảng 1 vòng tròn khép kín. Học sinh viết 1 số từ khó. HS thi đua viết bài viết. HS nêu: Tả thuy, giảng p-z-luya, tả lại chim khuyếch, nghe thú vật, tuyền đẹp.</p>

TUẦN 25

Thứ hai ngày 2 tháng 3 năm 2015

Tiết 1. Ôn Toán.

ÔN TIẾT 96: TRỪ CÁC SỐ TRÒN CHỤC.

I. MỤC TIÊU: *Bước đầu giúp HS:*

- Biết làm tính trừ hai số tròn chục trong phạm vi 100
- Tập trừ nhẩm hai số tròn chục (trong phạm vi 100).
- Củng cố về giải Toán có lời văn.

II. CHUẨN BỊ:

* Các bó, mỗi bó có một chục que tính

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

<i>HOẠT ĐỘNG CỦA GV</i>	<i>HOẠT ĐỘNG CỦA HS</i>
<p>I. Kiểm tra:</p> <ul style="list-style-type: none"> -GV gọi HS lên bsngr làm BT -GV nhận xét <p>II. Giới thiệu cách trừ hai số tròn chục: <i>(theo cột dọc)</i></p> <p>* <i>Bước 1:</i> Hướng dẫn HS thao tác trên các que tính</p> <p>* <u>Bước 2:</u> HD kỹ thuật tính</p> <p>- Gọi HS nêu lại cách trừ.</p> <p>- Một số HS nhắc lại,</p> <p>• Tính (từ phải sang trái)</p> <p>* <u>Thực hành</u></p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi chữa, có thể gọi HS nêu cách tính. <ul style="list-style-type: none"> • GVHDHS trừ nhẩm hai số tròn chục. <p>Chẳng hạn muốn tính: $50 - 30$ ta nhẩm: 5 chục - 3 chục = 2 chục, Vậy: $50 - 30 = 20$</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khi gọi HS chữa bài, nên YC HS đọc KQ theo - HS nêu yêu cầu của bài rồi làm và chữa . * Cho HS tự đọc đề toán, tự giải bài toán rồi chữa <p>III. Củng cố – Dẫn dò: -Nhận xét tiết</p> <ul style="list-style-type: none"> *. Dẫn dò HS về nhà học bài. *Chuẩn bị bài hôm sau. 	<p>HS lên bảng</p> <p>* GV gọi một em lên bảng đọc tất cả số tròn chục.</p> <p>• Đặt tính:</p> $\begin{array}{r} 50 \\ - 20 \\ \hline 30 \end{array}$ <p>* 5 trừ 2 bằng 3, viết 3. Vậy $50 - 20 = 30$</p> <p>- <u>Bài 1:</u> <i>Tính:</i> Cho HS nêu tự làm bài và chữa.</p> <p>- <u>Bài 2:</u> <i>Tính nhẩm:</i> $60 - 20 = 40$ $90 - 10 = 80$ $70 - 30 = 40$ $80 - 40 = 40$</p> <p>- <u>Bài 3:</u> <i>Bài giải</i> An có tất cả số kẹo là: $30 + 10 = 40$ (cái kẹo) Đáp số: 40 cái kẹo</p>